

## **DANH MỤC**

**ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ DỰ THI NĂM 2011  
CỦA CÁC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

## 1. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
1A	01	THPT Phan Đình Phùng	00
1A	01	THPT Nguyễn Trãi	01
1A	01	THPT Phạm Hồng Thái	02
1A	01	THPT Hà Nội-Amsteddam	03
1A	01	THPT BC Liễu Giai	04
1A	01	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Ba Đình	05
1A	02	THPT Việt - Đức	06
1A	02	THPT Trần Phú- Hoàn Kiếm	07
1A	02	THPT DL Mari Quyri	08
1A	02	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hoàn Kiếm	09
1A	03	THPT Đoàn Kết- Hai Bà Trưng	10
1A	03	THPT Trần Nhân Tông	11
1A	03	THPT Thăng Long	12
1A	03	THPT DL Hồng Hà	13
1A	03	THPT DL Hoàng Diệu	14
1A	03	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hai Bà Trưng	15
1A	04	THPT Đống Đa	16
1A	04	THPT Kim Liên	17
1A	04	THPT Lê Quý Đôn- Đống Đa	18
1A	04	THPT Quang Trung- Đống Đa	19
1A	04	THPT BC Đống Đa	20
1A	04	THPT BC Phan Huy Chú	21
1A	04	THPT DL Đinh Tiên Hoàng	22
1A	04	THPT DL Hồ Tùng Mậu	23
1A	04	THDL Hà Nội	24
1A	04	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Đống Đa	25
1A	05	THPT Chu Văn An	26
1A	05	THPT Tây Hồ	27
1A	05	THPT DL Đông Đô	28
1A	05	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tây Hồ	29
1A	06	THPT Yên Hoà	30
1A	06	THPT BC Nguyễn Tất Thành	31
1A	06	THPT DL Nguyễn Bình Khiêm	32
1A	06	THPT Chuyên ĐH SP HN	33
1A	06	THPT Chuyên Ngoại ngữ-ĐHQG	34
1A	06	THPT Cầu Giấy	35
1A	06	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Cầu Giấy	36
1A	07	THPT Trần Hưng Đạo- Thanh Xuân	37
1A	07	THPT Nhân Chính	38
1A	07	THPT DL Lương Thế Vinh	39
1A	07	THPT DL Hồ Xuân Hương	40
1A	07	THPT DL Đào Duy Từ	41
1A	07	THPT DL Ngô Gia Tự	42
1A	07	THPT Chuyên KHTN-ĐH QG Hà Nội	43
1A	07	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Thanh Xuân	44
1A	08	THPT Trương Định	45
1A	08	THPT Việt Ba	46
1A	08	THPT Hoàng Văn Thụ	47
1A	08	THPT DL Phương Nam	48
1A	08	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hoàng Mai	49
1A	09	THPT Nguyễn Gia Thiều	50
1A	09	THPT Lý Thường Kiệt	51
1A	09	THPT DL Vạn Xuân	52
1A	09	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Long Biên	53
1A	10	THPT Xuân Đình	54

1A	10	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	55
1A	10	THPT Đại Mỗ	56
1A	10	THPT Thượng Cát	57
1A	10	THPT Trung Văn	58
1A	10	THPT DL Lê Thánh Tông	59
1A	10	THPT DL Lô Mô Nô Xốp	60
1A	10	THPT DL Trí Đức	61
1A	10	THPT DL Tây Đô	62
1A	10	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Từ Liêm	63
1A	11	THPT Ngọc Hồi	64
1A	11	THPT Ngô Thì Nhậm	65
1A	11	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì	66
1A	12	THPT Cao Bá Quát-Gia Lâm	67
1A	12	THPT Dương Xá	68
1A	12	THPT Nguyễn Văn Cừ	69
1A	12	THPT Yên Viên	70
1A	12	THPT DL Lý Thánh Tông	71
1A	12	THPT DL Lê Ngọc Hân	72
1A	12	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Gia Lâm	73
1A	13	THPT Cổ Loa	74
1A	13	THPT Liên Hà	75
1A	13	THPT Vân Nội	76
1A	13	THPT Đông Anh	77
1A	13	THPT DL Phạm Ngũ Lão	78
1A	13	THPT DL An Dương Vương	79
1A	13	THPT DL Ngô Tất Tố	80
1A	13	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đông Anh	81
1A	14	THPT Đa Phúc	82
1A	14	THPT Sóc Sơn	83
1A	14	THPT Kim Anh	84
1A	14	THPT Trung Giã	85
1A	14	THPT DL Mạc Đĩnh Chi	86
1A	14	THPT Xuân Giang	87
1A	14	THPT Minh Phú	88
1A	14	THPT DL Lạc Long Quân	89
1A	14	THPT DL Đặng Thái Mai	90
1A	14	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Sóc Sơn	91
1B	15	THPT Hà Đông	01
1B	15	THPT Chuyên Nguyễn Huệ	02
1B	15	THPT Lê Quý Đôn	03
1B	15	THPT Quang Trung- Hà Đông	04
1B	15	THPT Trần Hưng Đạo- Hà Đông	05
1B	15	THPT Phùng Hưng	06
1B	15	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hà Đông	07
1B	16	THPT Sơn Tây	08
1B	16	THPT Xuân Khanh	09
1B	16	THPT Tùng Thiện	10
1B	16	Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Sơn Tây	11
1B	17	THPT Ba Vì	12
1B	17	THPT Quảng Oai	13
1B	17	THPT Bất Bạt	14
1B	17	THPT Ngô Quyền- Ba vì	15
1B	17	THPT Trần Phú	16
1B	17	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ba Vì	17
1B	18	THPT Phúc Thọ	18
1B	18	THPT Vân Cốc	19
1B	18	THPT Ngọc Tảo	20
1B	18	THPT Hồng Đức	21
1B	18	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phúc Thọ	22
1B	19	THPT Thạch Thất	23
1B	19	THPT Phùng Khắc Khoan- Thạch Thất	24

1B	19	THPT Hai Bà Trưng- Thạch Thất	25
1B	19	THPT Phú Bình	26
1B	19	THPT Bắc Lương Sơn	27
1B	19	THPT Phan Huy Chú - Thạch Thất	28
1B	19	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thạch Thất	29
1B	20	THPT Quốc Oai	30
1B	20	THPT Minh Khai	31
1B	20	THPT Cao Bá Quát- Quốc Oai	32
1B	20	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Quốc Oai	33
1B	21	THPT Chương Mỹ A	34
1B	21	THPT Chương Mỹ B	35
1B	21	THPT Chúc Động	36
1B	21	THPT Xuân Mai	37
1B	21	THPT Ngô Sỹ Liên	38
1B	21	THPT Đặng Tiến Đông	39
1B	21	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Chương Mỹ	40
1B	22	THPT Đan Phượng	41
1B	22	THPT Hồng Thái	42
1B	22	THPT Tân Lập	43
1B	22	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đan Phượng	44
1B	23	THPT Hoài Đức A	45
1B	23	THPT Hoài Đức B	46
1B	23	THPT Vạn Xuân	47
1B	23	THPT Tư thực Bình Minh	48
1B	23	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hoài Đức	49
1B	24	THPT Thanh Oai A	50
1B	24	THPT Thanh Oai B	51
1B	24	THPT Nguyễn Du	52
1B	24	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Oai	53
1B	25	THPT Mỹ Đức A	54
1B	25	THPT Mỹ Đức B	55
1B	25	THPT Mỹ Đức C	56
1B	25	THPT Hợp Thanh	57
1B	25	THPT Đình Tiên Hoàng	58
1B	25	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mỹ Đức	59
1B	26	THPT ứng Hoà A	60
1B	26	THPT ứng Hoà B	61
1B	26	THPT Trần Đăng Ninh	62
1B	26	THPT Đại Cường	63
1B	26	THPT Lưu Hoàng	64
1B	26	THPT Nguyễn Thượng Hiền	65
1B	26	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện ứng Hoà	66
1B	27	THPT Thường Tín	67
1B	27	THPT Vân Tảo	68
1B	27	THPT Nguyễn Trãi- Thường Tín	69
1B	27	THPT Tô Hiệu- Thường Tín	70
1B	27	THPT Lý Tử Tấn	71
1B	27	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thường Tín	72
1B	28	THPT Phú Xuyên A	73
1B	28	THPT Phú Xuyên B	74
1B	28	THPT Tân Dân	75
1B	28	THPT Đồng Quan	76
1B	28	THPT Nguyễn Bình Khiêm - Phú Xuyên	77
1B	28	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Xuyên	78
1B	29	THPT Tiên Phong	79
1B	29	THPT Tự Lập	80
1B	29	THPT Mê Linh	81
1B	29	THPT Quang Minh	82
1B	29	THPT Yên Lãng	83
1B	29	THPT Tiến Thịnh	84
1B	29	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mê Linh	85

1A	04	CD nghề Công nghiệp Hà Nội	25
1A	01	CD nghề Hùng Vong	05
1A	06	CD nghề Phú Châu	36
1A	13	CD nghề Thăng Long	81
1A	06	CD nghề Trần Hưng Đạo	36
1A	10	CD nghề Văn Lang Hà Nội	63
1A	10	CD nghề công nghệ cao Hà Nội	63
1A	03	CD nghề Bách Khoa Hà Nội	15
1A	03	CD nghề kinh doanh và công nghệ Hà Nội	15
1A	10	TC nghề Giao thông Công chính Hà Nội	63
1A	13	TC nghề Cơ khí 1 Hà Nội	81
1A	04	TC nghề may và thời trang Hà Nội	25
1A	04	TC nghề Nấu ăn và Nghiệp vụ khách sạn Hà Nội	25
1A	02	TC nghề đồng hồ - điện tử - tin học Hà Nội	09
1A	11	TC nghề T thực Formach	66
1A	10	TC nghề Dân lập Kỹ thuật tổng hợp Hà Nội	63
1A	08	TC nghề Kỹ thuật và Nghiệp vụ xây dựng Hà Nội	49
1A	10	TC nghề Dân lập Kỹ nghệ thực hành Tây Mỗ	63
1A	03	TC nghề Dân lập Công nghệ Thăng Long	15
1A	10	TC nghề Dân lập Quang Trung	63
1A	14	TC nghề Dân lập Cờ Đỏ	91
1A	08	TC nghề Giao thông Vận tải	49
1A	10	TC nghề Dân lập Công nghệ và Nghiệp vụ tổng hợp Hà Nội	63
1A	06	TC nghề Việt úc	36
1A	08	TC nghề Du lịch Hà Nội	49
1A	05	TC nghề Kỹ nghệ thực hành HIPT	29
1A	07	TC nghề Kinh tế Kỹ thuật vinamotor	44
1A	04	TC nghề thông tin và truyền thông hà nội	25
1A	03	CD nghề kỹ thuật công nghệ LOD - Phân hiệu Hà Nội	15
1A	10	TC nghề quốc tế đông dong - Phân hiệu Hà Nội	63
1A	14	CD nghề điện	91
1A	04	CD nghề Kỹ thuật thiết bị y tế	25
1A	13	CD nghề Kỹ thuật Công nghệ	81
1A	09	CD nghề đồng sắt I	53
1A	06	CD nghề cơ điện Hà Nội	36
1A	12	CD nghề Kỹ thuật Mỹ nghệ Việt Nam	73
1A	09	CD nghề Long Biên	53
1A	01	CD nghề VIGLACERA	05
1A	07	TC nghề số 17	44
1A	04	TC nghề Công đoàn Việt Nam	25
1A	14	TC nghề Công trình I	91
1A	10	TC nghề Giao thông Vận tải Thăng Long	63
1A	12	TC nghề Cơ khí xây dựng	73
1A	07	TC nghề Công nghệ ô tô	44
1A	07	TC nghề số 10	44
1A	11	TC nghề số 18	66
1B	23	CD nghề bách Khoa	49
1B	24	CD nghề kỹ thuật - công nghệ - kinh tế SimCo Sông Đà	53
1B	15	TC nghề Tổng hợp Hà Nội	07
1B	28	TC nghề số I Hà Nội	78
1B	24	TC T thực Điện tử - Cơ khí và Xây dựng Việt Hàn	53
1B	23	TC nghề Nhân lực Quốc tế	49
1B	19	TC nghề t thực Âu Việt	29
1B	22	TC nghề Công nghệ Tây An	44
1B	16	TC nghề Sơn Tây	11
1B	23	TC nghề Vân Canh	49
1B	27	TC nghề Kỹ thuật và Công nghệ	72
1B	16	TC nghề Thăng Long	11
1B	19	TC nghề Phùng Khắc Khoan	29
1B	19	TC nghề T thực ASEAN	29
1B	29	TC nghề Kỹ thuật và Nghiệp vụ Du lịch Quang Minh	85

1B	15	TC nghề Đào tạo nhân lực Vinaconex	07
1B	27	TC nghề Việt Tiệp	72
1B	17	CD nghề Gao thông vận tải Trung ương I	17
1B	28	TC nghề Cơ điện và Chế biến thực phẩm Hà Tây	78
1B	25	TC nghề kỹ thuật công nghệ vạn xuân	59
1B	23	TC nghề hội cựu chiến binh Việt Nam	49

## 2. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
02	01	Sở Giáo dục và Đào tạo	00
02	01	THPT Trung Vương	01
02	01	THPT Bùi Thị Xuân	02
02	01	THPT Ten Lơ Man	03
02	01	THPT Trần Đại Nghĩa	04
02	01	THPT Lương Thế Vinh	05
02	02	THPT Giồng Ông Tố	06
02	02	THPT C2-3 Thủ Thiêm	07
02	03	THPT Lê Quý Đôn	08
02	03	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	09
02	03	THPT MarieCurie	10
02	03	TT KTTHHN Lê Thị Hồng Gấm	11
02	03	THPT Nguyễn Thị Diệu	12
02	04	THPT Nguyễn Trãi	13
02	04	THPT Nguyễn Hữu Thọ	14
02	05	THPT Lê Hồng Phong	15
02	05	THPT Hùng Vương	16
02	05	THPT Trần Khai Nguyên	17
02	05	THPT năng khiếu ĐH Khoa học TN	18
02	05	THPT Thực hành ĐH Sư phạm	19
02	05	THPT Trần Hữu Trang	20
02	06	THPT Mạc Đĩnh Chi	21
02	06	THPT Bình Phú	22
02	07	THPT Lê Thành Tôn	23
02	07	THPT Ngô Quyền	24
02	07	THPT Tân Phong	25
02	08	THPT Lương Văn Can	26
02	08	THPT Ngô Gia Tự	27
02	08	THPT Tạ Quang Bửu	28
02	08	THPT Nguyễn Thị Định	29
02	09	THPT Nguyễn Huệ	30
02	09	THPT Phước Long	31
02	09	THPT Long Trường	32
02	10	THPT Nguyễn Khuyến	33
02	10	THPT Nguyễn Du	34
02	10	THPT Nguyễn An Ninh	35
02	10	THPT Sương Nguyệt Anh	36
02	10	THPT Diên Hồng	37
02	11	THPT Nguyễn Hiền	38
02	11	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	39
02	12	THPT Võ Trường Toản	40
02	12	THPT Thạnh Lộc	41

02	12	THPT Trường Chinh	42
02	13	THPT Gò Vấp	43
02	13	THPT Nguyễn Trung Trực	44
02	13	THPT Nguyễn Công Trứ	45
02	14	THPT Nguyễn Thượng Hiền	46
02	14	THPT Nguyễn Thái Bình	47
02	14	THPT Nguyễn Chí Thanh	48
02	14	THPT Lý Tự Trọng	49
02	15	THPT Tân Bình	50
02	15	THPT Trần Phú	51
02	16	THPT Thanh Đa	52
02	16	THPT Võ Thị Sáu	53
02	16	THPT Phan Đăng Lưu	54
02	16	THPT Hoàng Hoa Thám	55
02	16	THPT Gia Định	56
02	17	THPT Phú Nhuận	57
02	17	THPT Hàn Thuyên	58
02	18	THPT Nguyễn Hữu Huân	59
02	18	THPT Hiệp Bình	60
02	18	THPT Thủ Đức	61
02	18	THPT Tam Phú	62
02	19	THPT An Lạc	63
02	20	THPT Đa Phước	64
02	20	THPT Lê Minh Xuân	65
02	20	THPT Bình Chánh	66
02	21	THPT Củ Chi	67
02	21	THPT Trung Phú	68
02	21	THPT Quang Trung	69
02	21	THPT Trung Lập	70
02	21	THPT An Nhơn Tây	71
02	21	THPT Tân Thông Hội	72
02	21	THPT Phú Hòa	73
02	21	Thiếu sinh quân	74
02	22	THPT Lý Thường Kiệt	75
02	22	THPT Nguyễn Hữu Cầu	76
02	22	THPT Bà Điểm	77
02	22	THPT Nguyễn Văn Cừ	78
02	22	THPT Nguyễn Hữu Tiến	79
02	23	THPT Long Thới	80
02	24	THPT Cần Thạnh	81
02	24	THPT Bình Khánh	82
02		Khối Dân Lập	83
02	14	THPT DL Nguyễn Khuyến	84
02	14	THPT DL Trương Vĩnh Ký	85
02	15	THPT An Dương Vương	86
02	13	THPT Việt Âu	87
02		Khối Bồ túc trung học	88
02	24	THPT An Nghĩa	89
02	11	THPT Trần Quang Khải	90
02	19	THPT Vĩnh Lộc	91
02		Khối bồi dưỡng văn hóa	92
02	13	THPT Lý Thôi Tổ	93

02	05	BDVH ĐH Sài Gòn	94
02	01	BDVH Quận 1	95
02	15	THPT Tây Thạnh	96
02	13	THPT Trần Hưng Đạo	97
02		Thí sinh vắng lai	S1
02		Thí sinh vắng lai	S2

### 3. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
03	01	Vãng Lai	A2
03	01	Sở Giáo dục và Đào tạo HP	00
03	01	THPT Lê Hồng Phong	01
03	01	THPT Hồng Bàng	02
03	01	THPT Lương Thế Vinh	03
03	04	THPT Hùng Vương	04
03	01	TT GDTX Hồng Bàng	05
03	01	Phòng GD Quận Hồng Bàng	06
03	02	THPT Ngô Quyền	07
03	02	THPT Trần Nguyên Hãn	08
03	02	THPT Lê Chân	09
03	02	THPT Lý Thái Tổ	10
03	02	TT GDTX Hải Phòng	11
03	02	Phòng GD Quận Lê Chân	12
03	03	THPT Chuyên Trần Phú	13
03	03	THPT Thái Phiên	14
03	03	THPT Hàng Hải	15
03	10	THPT Nguyễn Du	16
03	03	THPT Thăng Long	17
03	03	THPT Marie Curie	18
03	03	THPT Hermann Gmeiner	19
03	03	THPT Anh-Xtanh	20
03	03	TT GDTX Ngô Quyền	21
03	03	Phòng GD Quận Ngô Quyền	22
03	04	THPT Kiến An	23
03	04	THPT Phan Đăng Lưu	24
03	05	THPT Hải An	25
03	04	TT GDTX Kiến An	26
03	04	Phòng GD Quận Kiến An	27
03	05	THPT Lê Quý Đôn	28
03	05	THPT Phan Chu Trinh	29
03	05	TT GDTX Hải An	30
03	05	Phòng GD Quận Hải An	31
03	06	THPT Đồ Sơn	32
03	06	THPT Nội Trú Đồ Sơn	33
03	06	TT GDTX Đồ Sơn	34
03	06	Phòng GD Quận Đồ Sơn	35
03	07	THPT An Lão	36
03	07	THPT Trần Hưng Đạo	37
03	07	THPT Tân Trào	38
03	07	THPT Trần Tất Văn	39
03	07	TT GDTX Huyện An Lão	40
03	07	Phòng GD Huyện An Lão	41
03	08	THPT Kiến Thụy	42
03	08	THPT Nguyễn Đức Cảnh	43
03	15	TPPT Mạc Đĩnh Chi	44
03	08	THPT Nguyễn Huệ	45
03	08	TT GDTX Kiến Thụy	46

03	08	Phòng GD Huyện Kiến Thụy	47
03	09	THPT Phạm Ngũ Lão	48
03	09	THPT Bạch Đằng	49
03	09	THPT Quang Trung	50
03	09	THPT Lý Thường Kiệt	51
03	09	THPT Lê ích Mộc	52
03	09	THPT Thủy Sơn	53
03	09	THPT 25/10	54
03	09	THPT Nam Triệu	55
03	09	TT GDTX Thủy Nguyên	56
03	09	Phòng GD Huyện Thủy Nguyên	57
03	10	THPT Nguyễn Trãi	58
03	10	THPT An Dương	59
03	10	THPT Tân An	60
03	10	THPT An Hải	61
03	10	TT GDTX An Dương	62
03	10	Phòng GD Huyện An Dương	63
03	11	THPT Tiên Lãng	64
03	11	THPT Toàn Thắng	65
03	11	THPT Hùng Thắng	66
03	11	THPT Nhữ Văn Lan	67
03	11	TT GDTX Tiên Lãng	68
03	11	Phòng GD Huyện Tiên Lãng	69
03	12	THPT Nguyễn Bình Khiêm	70
03	12	THPT Tô Hiệu	71
03	12	THPT Vĩnh Bảo	72
03	12	THPT Cộng Hiền	73
03	12	THPT Nguyễn Khuyến	74
03	12	TT GDTX Vĩnh Bảo	75
03	12	Phòng GD Huyện Vĩnh Bảo	76
03	13	THPT Cát Bà	77
03	13	THPT Cát Hải	78
03	04	THPT Đồng Hòa	79
03	13	Phòng GD Huyện Cát Hải	80
03	08	THPT Nguyễn Hữu Cầu	81
03	08	THPT Thụy Hương	82
03	13	TT GDTX Cát Hải	83
03	07	THPT Quốc Tuấn	84
03	15	THPT Trần Nhân Tông	85
03	02	TT GDTX Quận Lê Chân	86
03	09	THPT Quảng Thanh	87
03	15	Phòng GD Quận Dương Kinh	88
03	01	CD nghề Vinashin	06
03	01	CD Kinh tế- Kỹ thuật Bắc Bộ	06
03	01	TC nghề Công nghiệp Tàu thủy Bạch Đằng	06
03	01	TC nghề Kỹ thuật Xi măng	06
03	01	TC nghề Nghiệp vụ Cảng	06
03	02	CD nghề Thủy sản Miền Bắc	12
03	02	TC Kỹ thuật Nghiệp vụ Hải Phòng	12
03	02	TC Nghiệp vụ và Công nghệ Hải Phòng	12
03	02	TC Bách Khoa	12
03	02	TC nghề Phát triển nông thôn Thành Phát	12
03	02	TC nghề GTVT Đường thủy	12
03	02	TC nghề Công nghiệp-Du lịch Thăng Long	12
03	03	CD nghề Du lịch và Dịch vụ	22
03	03	TC Công nghệ Hải Phòng	22
03	03	TC Kinh tế Kỹ thuật và Công nghệ Hải Phòng	22
03	03	TC nghề Hạ Long	22
03	03	TC Du lịch miền trung CS2 tại Hải Phòng	22
03	03	TC nghề Thủy sản	22
03	04	CD nghề Duyên Hải Hải Phòng	27

03	04	CD nghề Bắc Nam Hải Phòng	27
03	04	TC nghề Giao thông vận tải HP	27
03	04	CD nghề số 3 Bộ Quốc Phòng	27
03	04	TC nghề Xây dựng	27
03	05	CD Hàng Hải I	31
03	05	CD Công nghệ Viettronics	31
03	06	TC Nghiệp vụ Quản lý Lương thực -Thực phẩm	35
03	09	TC nghề Thủy Nguyên	57
03	09	TC nghề Công nghiệp Tàu thủy Phà Rừng	57
03	10	CD nghề Công nghiệp Hải Phòng	63
03	10	CD nghề Giao thông vận tải TỰ2	63
03	10	TC nghề An Dương	63
03	15	CD nghề Bách nghệ Hải Phòng	88

#### 4. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
04	00	Sở GD-ĐT Đà Nẵng	00
04	01	THPT Nguyễn Hiền	01
04	01	THPT Phan Châu Trinh	02
04	01	THPT Trần Phú	03
04	01	THPT TT Diên Hồng	04
04	03	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	05
04	01	TTGDTX-HN H.Châu +BTBK+ CĐCN+ THPT TT Hồng Đức	06
04	02	THPT Thái Phiên	07
04	02	TT GDTX-HN Thanh Khê	08
04	02	THPT TT Quang Trung	09
04	03	THPT Hoàng Hoa Thám	10
04	03	THPT Ngô Quyền	11
04	03	TT GDTX Thành Phố	12
04	03	TT KTTH-HN Sơn Trà	13
04	04	THPT Ngũ Hành Sơn	14
04	04	TT GDTX-HN N.H.Sơn + BT Đại học Kinh tế	15
04	04	Dân Lập Hermann Gmeiner	16
04	05	THPT Nguyễn Trãi	17
04	05	THPT TT Khai Trí	18
04	05	TT GDTX - HN Liên Chiểu	19
04	07	THPT Hòa Vang	20
04	06	THPT Phan Thành Tài	21
04	06	THPT Ông ích Khiêm	22
04	06	THPT Phạm Phú Thứ	23
04	07	TT GDTX-HN Cẩm Lệ	24
04	06	TT GDTX-HN Hòa Vang	25
04	05	THPT Nguyễn Thượng Hiền	26
04	03	THPT Tôn Thất Tùng	27
04	02	THPT Thanh Khê	28
04	01	Cao Đẳng Đông á	29
04	01	CD Phương Đông	30
04	01	TC CKN Việt Tiên	31
04	01	TC KTNV Thăng Long	32
04	04	TC KT-KT Miền Trung	33
04	05	TC KT-NV Việt á	34
04	07	TC KT-KT Đức Minh	35
04	03	CD nghề Đà Nẵng	36
04	02	CD nghề Hoàng Diệu	37
04	01	CD nghề Nguyễn Văn Trỗi	38
04	01	CD nghề Du Lịch Đà Nẵng	39
04	02	CD nghề Giao thông vận tải Đường bộ	40
04	04	TC nghề số 5	41

04	02	TC nghề Công nghiệp Tàu thủy III	42
04	01	TC cấp nghề Giao thông Công chính ĐN	43
04	03	TC nghề Kỹ thuật Công nghệ Đà Nẵng	44
04	01	TC cấp nghề Cao Thắng Đà Nẵng	45
04	02	TC nghề Công nghiệp tàu thủy Đà Nẵng	46
04	02	TC nghề Việt - Úc	47

### 5. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÀ GIANG

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
05		Sở GD&ĐT Hà Giang	00
05	01	Phòng Giáo dục Thành phố Hà Giang	01
05	02	Phòng Giáo dục huyện Đồng Văn	02
05	03	Phòng Giáo dục huyện Mèo Vạc	03
05	04	Phòng Giáo dục huyện Yên Minh	04
05	05	Phòng Giáo dục huyện Quản Bạ	05
05	06	Phòng Giáo dục huyện Vị Xuyên	06
05	07	Phòng Giáo dục huyện Bắc Mê	07
05	08	Phòng Giáo dục huyện Hoàng Su Phì	08
05	09	Phòng Giáo dục huyện Xín Mần	09
05	10	Phòng Giáo dục huyện Bắc Quang	10
05	11	Phòng Giáo dục huyện Quang Bình	11
05	01	THPT Chuyên	12
05	01	THPT Lê Hồng Phong	13
05	01	THPT Ngọc Hà	14
05	01	PTDT Nội trú tỉnh	15
05	10	THPT Đồng Yên	16
05	03	THPT Mèo Vạc	17
05	04	THPT Yên Minh	18
05	05	THPT Quản Bạ	19
05	06	THPT Vị Xuyên	20
05	06	THPT Việt Lâm	21
05	07	THPT Bắc Mê	22
05	08	THPT Hoàng Su Phì	23
05	09	THPT Xín Mần	24
05	10	THPT Việt Vinh	25
05	02	THPT Đồng Văn	26
05	11	THPT Xuân Giang	27
05	10	THPT Hùng An	28
05	10	THPT Liên Hiệp	29
05	10	cấp 2-3 Tân Quang	30
05	08	THPT Thông Nguyên	41
05	06	cấp 2-3 Phương Tiến	43
05	11	THPT Quang Bình	44
05	04	PT DTNT cấp 2-3 Yên Minh	45
05	10	PT DTNT cấp 2-3 Bắc Quang	46
05	07	THCS và THPT Minh Ngọc	47
05	06	THCS&THPT Linh Hồ	48
05	09	THCS&THPT Nà Chì	49
05	04	THPT Mậu Duệ	51
05	10	THPT Kim Ngọc	52
05	01	TC Nghề tỉnh Hà Giang	50

### 6. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH CAO BẰNG

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
----------------	---------------	---------------------------	----------------

06	00	Sở Giáo dục & Đào tạo Cao Bằng	00
06	01	Phòng GD&ĐT Thị xã Cao Bằng	01
06	01	THPT DTNT Tỉnh	02
06	01	THPT Thị xã Cao Bằng	03
06	01	THPT Chuyên Tỉnh	04
06	01	TT GDTX Thị xã Cao Bằng	05
06	01	TT KTTH - HN Tỉnh	06
06	02	Phòng GD&ĐT Bảo Lạc	07
06	02	THPT Bảo Lạc	08
06	03	Phòng GD&ĐT Thông Nông	09
06	03	THPT Thông Nông	10
06	04	Phòng GD&ĐT Hà Quảng	11
06	04	THPT Hà Quảng	12
06	04	THPT Nà Giàng	13
06	05	Phòng GD&ĐT Trà Lĩnh	14
06	05	THPT Trà Lĩnh	15
06	05	THPT Quang Trung	16
06	06	Phòng GD&ĐT Trùng Khánh	17
06	06	THPT Trùng Khánh	18
06	06	THPT Pò Tầu	19
06	06	THPT ThôngHuê	20
06	06	TTGDTX Trùng Khánh	21
06	07	Phòng GD&ĐT Nguyên Bình	22
06	07	THPT Nguyên Bình	23
06	07	THPT Tinh Túc	24
06	07	THPT Nà Bao	25
06	08	Phòng GD&ĐT Hoà An	26
06	08	THPT Hoà An	27
06	08	THPT Cao Bình	28
06	08	TTGDTX Hoà An	29
06	09	Phòng GD&ĐT Quảng Uyên	30
06	09	THPT Quảng Uyên	31
06	09	THPT Đông Đa	32
06	09	TT GDTX Quảng Uyên	33
06	10	Phòng GD&ĐT Thạch An	34
06	10	THPT Thạch An	35
06	10	THPT Canh Tân	36
06	11	Phòng GD&ĐT Hạ Lang	37
06	11	THPT Hạ Lang	38
06	11	THPT Bằng Ca	39
06	12	Phòng GD&ĐT Bảo Lâm	40
06	12	THPT Bảo Lâm	41
06	13	Phòng GD&ĐT Phục Hoà	42
06	13	THPT Phục Hoà	43
06	01	THPT Bế Văn Đàn	44
06	13	THPT Cách Linh	45
06	05	TTGDTX Trà Lĩnh	46
06	04	TTGDTX Hà Quảng	47
06	10	TTGDTX Thạch An	48
06	13	TTGDTX Phục Hoà	49
06	12	TTGDTX Bảo Lâm	50
06	11	TTGDTX Hạ Lang	51
06	07	TTGDTX Nguyên Bình	52
06	03	TTGDTX Thông Nông	53
06	04	THPT Lục Khu	54
06	02	THPT Bản Ngà	55
06	02	TTGDTX Bảo Lạc	56
06	12	THPT Lý Bôn	57
06	01	TC nghề Cao Bằng	59

## 7. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LAI CHÂU

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
07	01	Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh Lai Châu	00
07	01	THPT chuyên Lê Quý Đôn	01
07	01	THPT Thị xã Lai Châu	02
07	01	THPT Quyết Thắng	03
07	01	Phổ thông Dân tộc Nội trú tỉnh	04
07	01	Trung tâm GDTX tỉnh Lai Châu	05
07	01	Phòng Giáo dục và Đào tạo Thị xã	06
07	02	THPT Bình Lư	07
07	02	Trung tâm GDTX Tam Đường	08
07	02	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tam Đường	09
07	03	THPT Phong Thổ	10
07	03	THPT Mường So	11
07	03	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phong Thổ	12
07	04	THPT Sin Hồ	13
07	04	Trung tâm GDTX Sin Hồ	14
07	04	Phòng Giáo dục và Đào tạo Sin Hồ	15
07	05	THPT Mường Tè	16
07	05	Trung tâm GDTX Mường Tè	17
07	05	Phòng Giáo dục và Đào tạo Mường Tè	18
07	06	THPT Than Uyên	19
07	06	THPT Mường Than	20
07	06	Trung tâm GDTX Than Uyên	21
07	06	Phòng Giáo dục và Đào tạo Than Uyên	22
07	07	THPT Tân Uyên	23
07	07	Phòng Giáo dục và Đào tạo Tân Uyên	24
07	03	Trung Tâm GDTX Phong Thổ	25
07	06	THPT Mường Kim	26
07	01	TC nghề Lai Châu	27

## 8. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÀO CAI

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
08		Sở GD&ĐT Lào Cai	00
08	01	Phòng GD Tp Lào Cai	01
08	02	Phòng GD Huyện Si Ma Cai	02
08	03	Phòng GD Huyện Bát Xát	03
08	04	Phòng GD Huyện Bảo Thắng	04
08	05	Phòng GD Huyện Sa Pa	05
08	06	Phòng GD Huyện Văn Bàn	06
08	07	Phòng GD Huyện Bảo Yên	07
08	08	Phòng GD Huyện Bắc Hà	08
08	09	Phòng GD Huyện Mường Khương	09
08	01	THPT chuyên tỉnh Lào Cai	10
08	01	THPT số 1 Tp Lào Cai	11
08	01	THPT số 2 Tp Lào Cai	12
08	01	THPT BC số 1 Tp Lào Cai	13
08	01	THPT BC số 2 Tp Lào Cai	14
08	01	THPT DTNT tỉnh	15
08	01	TTKT-TH-HN-DN&GDTX	16
08	02	THPT số 1 Si Ma Cai	17
08	03	THPT số 1 Bát Xát	18
08	04	THPT số 1 Bảo Thắng	19
08	04	THPT số 2 Bảo Thắng	20

08	04	THPT số 3 Bảo Thắng	21
08	05	THPT số 1 Sa Pa	22
08	06	THPT số 1 Văn Bàn	23
08	06	THPT số 2 Văn Bàn	24
08	07	THPT số 1 Bảo Yên	25
08	07	THPT số 2 Bảo Yên	26
08	08	THPT số 1 Bắc Hà	27
08	09	THPT số 1 Mường Khương	28
08	09	THPT số 2 Mường Khương	29
08	07	THPT số 3 Bảo Yên	30
08	08	THPT số 2 Bắc Hà	31
08	01	Trung tâm GDTX số 1 Tp Lào Cai	32
08	01	Trung tâm GDTX số 2 Tp Lào Cai	33
08	02	Trung tâm GDTX Si Ma Cai	34
08	03	Trung tâm GDTX Bát Xát	35
08	04	Trung tâm GDTX Bảo Thắng	36
08	05	Trung tâm GDTX Sa Pa	37
08	06	Trung tâm GDTX Văn Bàn	38
08	07	Trung tâm GDTX Bảo Yên	39
08	08	Trung tâm GDTX Bắc Hà	40
08	09	Trung tâm GDTX Mường Khương	41
08	05	THPT số 2 Sa Pa	42
08	06	THPT số 3 Văn Bàn	43
08	02	THPT số 2 Si Ma Cai	44
08	03	THPT số 2 Bát Xát	45
08	06	THPT số 4 Văn Bàn	46
08	08	PTDT Nội trú THCS và THPT huyện Bắc Hà	47
08	01	TC Nghề tỉnh Lào Cai	48

## 9. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH TUYÊN QUANG

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
09	00	Sở GD&ĐT Tuyên Quang	00
09	01	Thị xã Tuyên Quang	01
09	02	Huyện Na Hang	02
09	03	Huyện Chiêm Hóa	03
09	04	Huyện Hàm Yên	04
09	05	Huyện Yên Sơn	05
09	06	Huyện Sơn Dương	06
09	01	THPT Dân tộc nội trú tỉnh	07
09	01	THPT Chuyên tỉnh	08
09	01	THPT Tân Trào	09
09	01	THPT ý La	10
09	01	THPT Nguyễn Văn Huyền	11
09	01	THPT Sông Lô	12
09	01	Trung tâm GDTX tỉnh	13
09	02	THPT Na Hang	14
09	02	THPT Thượng Lâm	15
09	02	THPT Yên Hoa	16
09	03	THPT Chiêm Hóa	17
09	03	THPT Kim Bình	18
09	03	THPT Minh Quang	19
09	03	THPT Hà Lang	20
09	03	THPT Đàm Hồng	21
09	03	THPT Hòa Phú	22
09	04	THPT Hàm Yên	23
09	04	THPT Phù Lưu	24
09	04	THPT Thái Hòa	25
09	05	THPT Xuân Huy	26

09	05	THPT Trung Sơn	27
09	05	THPT Xuân Vân	28
09	05	THPT Tháng 10	29
09	06	THPT Sơn Dương	30
09	06	THPT Kim Xuyên	31
09	06	THPT ATK Tân Trào	32
09	06	THPT Đông Thọ	33
09	06	THPT Kháng Nhật	34
09	06	THPT Sơn Nam	35

### 10. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LẠNG SƠN

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
10		Sở GD&ĐT Lạng Sơn	00
10	01	THPT Việt Bắc	01
10	01	THPT Chu Văn An	02
10	01	THPT DTNT Tĩnh	03
10	01	Trung cấp nghề Việt Đức	04
10	01	Trung tâm GDTX 1 tỉnh Lạng Sơn	05
10	01	Phòng GD Thành phố Lạng Sơn	06
10	01	THPT Ngô Thì Sĩ	07
10	02	Phòng GD Tràng Định	08
10	02	THPT Tràng Định	09
10	02	Trung tâm GDTX Tràng Định	10
10	02	THPT Bình Độ	11
10	03	Phòng GD Bình Gia	12
10	03	THPT Bình Gia	13
10	03	Trung tâm GDTX Bình Gia	14
10	03	THPT Pác Khuông	15
10	04	Phòng GD Văn Lãng	16
10	04	THPT Văn Lãng	17
10	04	Trung tâm GDTX Văn Lãng	18
10	05	Phòng GD Bắc Sơn	19
10	05	THPT Bắc Sơn	20
10	05	THPT Vũ Lễ	21
10	05	Trung tâm GDTX Bắc Sơn	22
10	06	Phòng GD Văn Quan	23
10	06	THPT Lương Văn Tri	24
10	06	THPT Văn Quan	25
10	06	Trung tâm GDTX Văn Quan	26
10	07	Phòng GD Cao Lộc	27
10	07	THPT Đồng Đăng	28
10	07	THPT Cao Lộc	29
10	07	Trung tâm GDTX Cao Lộc	30
10	08	Phòng GD Lộc Bình	31
10	08	THPT Lộc Bình	32
10	08	THPT Na Dương	33
10	08	Trung tâm GDTX Lộc Bình	34
10	09	Phòng GD Chi Lăng	35
10	09	THPT Chi Lăng	36
10	09	THPT Hoà Bình	37
10	09	Trung tâm GDTX Chi Lăng	38
10	10	Phòng GD&ĐT Đình Lập	39
10	10	THPT Đình Lập	40
10	10	Trung tâm GDTX Đình Lập	41
10	11	Phòng GD Hữu Lũng	42
10	11	THPT Hữu Lũng	43
10	11	THPT Vân Nham	44

10	11	THPT Dân lập Hữu Lũng	45
10	11	Trung tâm GDTX 2 tỉnh Lạng Sơn	46
10	08	THPT Tú Đoạn	47
10	09	THPT Đồng Bành	48

### 11. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BẮC KẠN

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
11	00	Sở GD&ĐT Bắc Kạn	00
11	01	BTS Thị Xã	01
11	02	BTS huyện Chợ Đồn	02
11	03	BTS huyện Bạch Thông	03
11	04	BTS huyện Na Rỳ	04
11	05	BTS huyện Ngân Sơn	05
11	06	BTS huyện Ba Bể	06
11	07	BTS huyện Chợ Mới	07
11	08	BTS huyện Pác Nặm	08
11	01	THPT Bắc Kạn	09
11	02	THPT Chợ Đồn	10
11	07	THPT Chợ Mới	11
11	04	THPT Na Rỳ	12
11	05	THPT Ngân Sơn	13
11	01	PTDTNT tỉnh	14
11	05	THPT Nà Phặc	15
11	08	THPT Bộc Bó	16
11	03	THPT Phú Thông	17
11	06	THPT Ba Bể	18
11	01	THPT Chuyên	19
11	07	THPT Yên Hân	20
11	01	Trung tâm GDTX tỉnh	21
11	01	THPT Dân lập Hùng vương	22
11	06	THPT Quảng Khê	23
11	02	THPT Bình Trung	24
11	01	Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp Bắc Kạn	25
11	06	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên huyện Ba Bể tỉnh Bắc Kạn	26
11	01	TC nghề Bắc Kạn	27

### 12. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH THÁI NGUYÊN

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
12		Sở giáo dục đào tạo Thái nguyên	00
12	01	TTGDTX TP Thái Nguyên	01
12	02	TTGDTX Thị xã Sông Công	02
12	03	TTGDTX huyện Định Hoá	03
12	04	TTGDTX huyện Phú Lương	04
12	05	TTGDTX huyện Võ Nhai	05
12	06	TTGDTX huyện Đại Từ	06
12	07	TTGDTX huyện Đông Hy	07
12	08	TTGDTX huyện Phú Bình	08
12	09	TTGDTX Huyện Phổ Yên	09
12	01	THPT Chuyên (Năng khiếu)	10
12	01	THPT Lương Ngọc Quyến	11
12	01	THPT Ngô Quyền	12
12	01	THPT Gang Thép	13
12	01	THPT Chu Văn An	14
12	01	THPT Dương Tự Minh	15

12	01	THPT Khánh Hoà	16
12	01	PT Dân tộc nội trú tỉnh TN	17
12	01	THPT Thái Nguyên	18
12	01	THPT Lê Quý Đôn	19
12	02	THPT Sông Công	20
12	03	THPT Định Hoá	21
12	03	THPT Bình Yên	22
12	04	THPT Phú Lương	23
12	05	THPT Võ Nhai	24
12	06	THPT Đại Từ	25
12	07	THPT Đông Hỷ	26
12	07	THPT Trại Cau	27
12	08	THPT Phú Bình	28
12	09	THPT Lê Hồng Phong	29
12	09	THPT Bắc Sơn	30
12	01	Thiếu Sinh Quân QK1	31
12	01	THPT Lương Thế Vinh	32
12	01	Phổ thông Vùng Cao Việt Bắc	33
12	04	THPT Yên Ninh	34
12	06	THPT Nguyễn Huệ	35
12	08	THPT Lương Phú	36
12	09	THPT Phổ Yên	37
12	01	CĐ SP Thái Nguyên	38
12	01	CĐ Kinh tế Tài chính Thái Nguyên	39
12	01	CĐ Cơ khí luyện kim	40
12	01	CĐ Giao thông Vận tải miền núi	41
12	01	CĐ Y tế Thái Nguyên	42
12	01	CĐ Văn hoá Nghệ thuật Việt Bắc	43
12	01	CĐ Thương mại và Du lịch	44
12	04	CĐ Công nghiệp Thái Nguyên	45
12	09	CĐ Công nghệ và Kinh tế Công nghiệp	46
12	02	CĐ Công nghiệp Việt Đức	47
12	01	Văn hoá I Bộ Công An	48
12	04	CĐ Nghề công nghiệp Việt Bắc TKV	49
12	01	TH Bưu chính Viễn thông và Công nghệ thông tin miền núi	50
12	01	CĐ Kinh tế-kỹ thuật - ĐH Thái Nguyên	51
12	01	CĐ nghề Cơ điện - Luyện kim	52
12	05	THPT Trần Phú Võ Nhai	53
12	06	THPT Lưu Nhân Chú, Đại Từ	54
12	05	THPT Hoàng Quốc Việt, Võ Nhai	55
12	01	TC nghề Thái Nguyên	56
12	05	THPT Trần Quốc Tuấn, Đông Hỷ	57
12	08	THPT Điềm Thụy, Phú Bình	58
12	01	Trung tâm GDTX tỉnh Thái Nguyên	59
12	01	THPT Đào Duy Từ	60
12	09	TC Nghề Nam Thái Nguyên	61
12	01	TC nghề số 1 - Bộ Quốc phòng	62

### 13. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH YÊN BÁI

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
13	01	Sở Giáo dục và Đào tạo Yên Bái	00
13	01	Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Yên Bái	01
13	01	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành	02
13	01	THPT Nguyễn Huệ	03
13	01	THPT Lý Thường Kiệt	04
13	01	THPT Dân tộc nội trú	05
13	01	THPT Đồng Tâm	06
13	01	THPT Bán công Phan Bội Châu	07

13	02	Phòng Giáo dục và Đào tạo Thị xã Nghĩa Lộ	08
13	02	THPT Nghĩa Lộ	09
13	02	THPT Bán công Nguyễn Trãi	10
13	03	Phòng Giáo dục và Đào tạo Văn Yên	11
13	03	THPT Chu Văn An	12
13	03	THPT Nguyễn Lương Bằng	13
13	04	Phòng Giáo dục và Đào tạo Yên Bình	14
13	04	THPT Cẩm An	15
13	04	THPT Trần Nhật Duật	16
13	04	THPT Thác Bà	17
13	04	THPT Cẩm Nhân	18
13	05	Phòng Giáo dục và Đào tạo Mù Cang Chải	19
13	05	THPT Mù Cang Chải	20
13	06	Phòng Giáo dục và Đào tạo Văn Chấn	21
13	06	THPT Văn Chấn	22
13	06	THPT Sơn Thịnh	23
13	07	Phòng Giáo dục và Đào tạo Trấn Yên	24
13	07	THPT Lê Quý Đôn	25
13	01	THPT Hoàng Quốc Việt	26
13	07	PT Liên cấp 2+3 Trấn Yên II	27
13	08	Phòng Giáo dục và Đào tạo Trạm Tấu	28
13	08	THPT Trạm Tấu	29
13	09	Phòng Giáo dục và Đào tạo Lục Yên	30
13	09	THPT Mai Sơn	31
13	09	THPT Hoàng Văn Thụ	32
13	09	THPT Hồng Quang	33
13	01	TT GDTX -HNDN Thành phố Yên Bái	34
13	02	TT GDTX-HNDN Thị xã Nghĩa Lộ	35
13	03	TT GDTX-HNDN Huyện Văn Yên	36
13	04	TT GDTX-HNDN Huyện Yên Bình	37
13	05	TT GDTX -HNDN H. Mù Cang Chải	38
13	06	TT GDTX-HNDN Huyện Văn Chấn	39
13	07	TT GDTX -HNDN Huyện Trấn Yên	40
13	08	TT GDTX-HNDN Huyện Trạm Tấu	41
13	09	TT GDTX-HNDN Hồ Tùng Mậu	42
13	02	PT Dân tộc nội trú THPT Miền Tây	43
13	01	CĐ nghề Yên Bái	44
13	01	CĐ Nghề Âu lạc	45
13	02	TC Nghề Nghĩa Lộ	46
13	03	THPT Trần Phú	47

#### 14. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH SON LA

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
14	01	Sở Giáo dục và Đào tạo Sơn La	00
14	01	Trung tâm GDTX Thành phố Sơn La	01
14	02	Phòng GD - ĐT huyện Quỳnh Nhai	02
14	03	Phòng GD - ĐT huyện Mường La	03
14	04	Phòng GD - ĐT huyện Thuận Châu	04
14	05	Phòng GD - ĐT huyện Bắc Yên	05
14	06	Phòng GD - ĐT huyện Phù Yên	06
14	07	Phòng GD - ĐT huyện Mai Sơn	07
14	08	Phòng GD - ĐT huyện Yên Châu	08
14	09	Phòng GD - ĐT huyện Sông Mã	09
14	10	Phòng GD - ĐT huyện Mộc Châu	10
14	10	THPT Mộc Lỵ - Mộc Châu	11
14	10	THPT Tháo Nguyên - Mộc Châu	12
14	10	Trung tâm GDTX huyện Mộc Châu	13
14	01	THPT Tô Hiệu	14

14	04	THPT Thuận Châu	15
14	06	THPT Phù Yên	16
14	07	THPT Mai Sơn	17
14	08	THPT Yên Châu	18
14	09	THPT Sông Mã	19
14	01	THPT Chiềng Sinh	20
14	01	THPT Chuyên	21
14	01	PTDT nội trú tỉnh	22
14	10	THPT Chiềng Ve - Mộc Châu	23
14	11	THPT Sốp Cộp	24
14	08	THPT Phiêng Khoài - Yên Châu	25
14	02	THPT Quỳnh Nhai	26
14	03	THPT Mường La	27
14	05	THPT Bắc Yên	28
14	04	THPT Tông Lệnh - Thuận Châu	29
14	07	THPT Chu Văn Thỉnh - Mai Sơn	30
14	06	THPT Gia Phù - Phù Yên	31
14	02	THPT Mường Giôn - Quỳnh Nhai	32
14	09	THPT Chiềng Khương - Sông Mã	33
14	07	THPT Cò Nòi - Mai Sơn	34
14	11	Phòng Giáo dục đào tạo huyện Sốp Cộp	35
14	10	THPT Mộc Hạ- Mộc Châu	36
14	01	THPT Nguyễn Du - Thị Xã	37
14	02	Trung tâm GDTX huyện Quỳnh Nhai	38
14	03	Trung tâm GDTX huyện Mường La	39
14	04	Trung tâm GDTX huyện Thuận Châu	40
14	05	Trung tâm GDTX huyện Bắc Yên	41
14	06	Trung tâm GDTX huyện Phù Yên	42
14	07	Trung tâm GDTX huyện Mai Sơn	43
14	08	Trung tâm GDTX huyện Yên Châu	44
14	09	Trung tâm GDTX huyện Sông Mã	45
14	11	Trung tâm GDTX huyện Sốp Cộp	46
14	10	THPT Tân Lập, Mộc Châu	47
14	04	THPT Co Mạ	48
14	03	THPT Mường Bú	49
14	09	THPT Mường Lôm	50
14	06	THPT Tân Lang	51
14	04	THPT Bình Thuận	52
14	01	TC nghề Sơn La	53

### 15. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH PHÚ THỌ

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
15		Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Thọ	00
15	01	THPT Việt Trì	01
15	01	THPT Nguyễn Tất Thành	02
15	01	THPT Công nghiệp Việt Trì	03
15	01	THPT Chuyên Hùng Vương	05
15	01	THPT Lê Quý Đôn	08
15	01	THPT Herman	09
15	01	Trung tâm GDTX Việt tri	10
15	02	THPT Hùng Vương	11
15	02	THPT Thị xã Phú Thọ	13
15	02	THPT Dân tộc nội trú tỉnh Phú Thọ	14
15	02	Trung tâm GDTX thị xã Phú Thọ	15
15	03	THPT Đoàn Hùng	16
15	03	THPT Chân Mộng	18
15	03	THPT Quế Lâm	19
15	03	Trung tâm GDTX- HN Đoàn Hùng	20

15	04	THPT Thanh Ba	21
15	04	Trung tâm GDTX Thanh Ba	23
15	04	THPT Yên Khê	24
15	05	THPT Hạ Hoà	25
15	05	THPT Vĩnh Chân	26
15	05	THPT Xuân Áng	27
15	05	Trung tâm GDTX Hạ Hoà	28
15	06	THPT Cẩm Khê	29
15	06	THPT Bán công Cẩm Khê	30
15	06	THPT Hiền Đa	31
15	06	THPT Phương Xá	32
15	06	Trung tâm GDTX-HN Cẩm Khê	33
15	07	THPT Yên Lập	34
15	07	THPT Lương Sơn	35
15	07	Trung tâm GDTX Yên Lập	36
15	08	THPT Thanh Sơn	37
15	13	THPT Minh Đài	39
15	08	THPT Hương Cấn	40
15	13	THPT Thạch Kiệt	41
15	08	Trung Tâm GDTX – HN Thanh Sơn	42
15	09	THPT Phù Ninh	43
15	09	THPT Từ Đà	45
15	09	THPT Phan Đăng Lưu	46
15	09	THPT Trung Giáp	47
15	09	Trung tâm GDTX Phù Ninh	48
15	10	THPT Long Châu Sa	49
15	10	THPT Lâm Thao	50
15	10	THPT Phong Châu	51
15	10	THPT Bán công Phong Châu	52
15	10	Trung tâm GDTX Lâm Thao	53
15	11	THPT Tam Nông	54
15	11	THPT Bán công Tam Nông	55
15	11	THPT Mỹ Văn	56
15	11	Trung tâm GDTX Tam Nông	57
15	12	THPT Thanh Thủy	58
15	12	THPT Trung Nghĩa	59
15	12	Trung tâm GDTX Thanh Thủy	60
15	01	THPT Kỹ thuật Việt Trì	61
15	08	THPT Văn Miếu	62
15	01	THPT Vũ Thê Lang	63
15	05	THPT Nguyễn Bình Khiêm	64
15	07	THPT Minh Hoà	65
15	12	THPT Tân Đà	66
15	13	Trung tâm GDTX-HN Tân Sơn	67
15	11	THPT Hưng Hoá	68
15	02	THPT Thịnh	73
15	09	THPT Nguyễn Huệ	74

## 16. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH VINH PHÚC

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
16		Văn phòng Sở GD-ĐT	01
16	01	CD nghề Việt Đức	10
16	01	THPT Trần Phú	11
16	01	THPT Chuyên Vinh Phúc	12
16	01	THPT Dân lập Vĩnh Yên	13
16	01	THPT Vĩnh Yên	14
16	01	THPT DTNT Tinh	15
16	01	THPT Nguyễn Thái Học	16

16	01	TTGDTX Tỉnh & Quân sự Quân khu 2	17
16	01	CĐ Kinh tế Kỹ Thuật Vĩnh Phúc	18
16	01	TC Kỹ thuật Vĩnh Phúc	19
16	02	THPT Tam Dương	21
16	02	TTGDTX Tam Dương	22
16	02	THPT Trần Hưng Đạo	23
16	02	THPT Tam Dương 2	24
16	03	TT Dạy nghề Lập Thạch	30
16	03	THPT Ngô Gia Tự	31
16	03	THPT Liễn Sơn	32
16	03	THPT Trần Nguyên Hãn	34
16	03	THPT Triệu Thái	35
16	03	TTGDTX Lập Thạch	36
16	03	THPT Thái Hoà	37
16	03	THPT Văn Quán	39
16	04	THPT Lê Xoay	41
16	04	THPT Nguyễn Việt Xuân	42
16	04	THPT Đội Cấn	43
16	04	TTGDTX Vĩnh Tường & TT dạy nghề Vĩnh Tường	44
16	04	THPT Vĩnh Tường	45
16	04	THPT Nguyễn Thị Giang	46
16	04	THPT Hồ Xuân Hương	47
16	05	THPT Yên Lạc	51
16	05	THPT Yên Lạc 2	52
16	05	THPT Phạm Công Bình	53
16	05	TTGDTX Yên Lạc	54
16	05	THPT Đồng Đậu	55
16	06	THPT Bình Xuyên	61
16	06	THPT Quang Hà	62
16	06	THPT Võ Thị Sáu	63
16	06	TTGDTX Bình Xuyên & TT Dạy nghề Bình xuyên	64
16	06	CĐ Nghề cơ khí Nông Nghiệp	65
16	06	THPT Nguyễn Duy Thi	66
16	07	THPT Sáng Sơn	71
16	07	THPT Bình Sơn	72
16	07	THPT Sông Lô	73
16	08	TT Dạy nghề Phúc Yên	80
16	08	THPT Bến Tre	81
16	08	THPT Hai Bà Trưng	82
16	08	THPT Xuân Hòa	83
16	08	THPT DL Châu Phong	84
16	08	THPT Phúc Yên	85
16	08	TTGDTX Thị xã Phúc Yên	86
16	08	CĐ Công nghiệp Phúc Yên	87
16	08	CĐ Nghề cơ khí xây dựng số 1	89
19	08	TC Nghề kỹ thuật và xây dựng	90
16	09	THPT Tam Đảo	91
16	09	TTGDTX Tam Đảo	92
16	09	THPT Tam Đảo 2	93

### 17. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NINH

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
17	01	Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh	00
17	01	THPT Chuyên Hạ Long	01
17	01	Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX tỉnh	02
17	01	Trung học Dân tộc Nội trú tỉnh	03
17	01	Trung học Phổ thông Hồng Gai	04
17	01	Trung học phổ thông Ngô Quyền	05
17	01	Trung học phổ thông Vũ Văn Hiếu	06
17	01	Trung học phổ thông Bãi Cháy	07

17	01	THCS-THPT Lê Thánh Tông	08
17	01	THPT Hạ Long	09
17	01	THPT Nguyễn Bình Khiêm	10
17	01	Tiểu học-THCS-THPT Văn Lang	11
17	02	Trung học phổ thông Cẩm Phả	14
17	02	Trung học phổ thông Lê Hồng Phong	15
17	02	Trung học phổ thông Cửa Ông	16
17	02	Trung học phổ thông Lê Quý Đôn	17
17	02	THPT Mông Dương	18
17	02	THPT Lương Thế Vinh	19
17	02	Trung học phổ thông Hùng Vương	20
17	02	Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX Cẩm Phả	21
17	03	Trung học phổ thông Uông Bí	24
17	03	Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ	25
17	03	Trung tâm Hướng nghiệp - GDTX Uông Bí	26
17	03	THPT Hồng Đức và Phân Hiệu 1	27
17	03	Phòng Giáo dục - Đào tạo TX Uông Bí	29
17	04	Trung học phổ thông Trần Phú	31
17	04	Trung học phổ thông Lý Thường Kiệt	32
17	04	THCS và THPT Chu Văn An	33
17	04	Trung tâm HN&GDTX TP Móng Cái	34
17	04	Phòng Giáo dục - Đào tạo TP. Móng Cái	35
17	05	Trung học phổ thông Bình Liêu	37
17	05	THCS-THPT Hoàn Mô	38
17	05	Trung tâm HN&GDTX Bình Liêu	39
17	06	Trung học phổ thông Đầm Hà	40
17	06	THCS-THPT Lê Lợi	41
17	06	Trung tâm HN&GDTX Đầm Hà	42
17	07	Trung học phổ thông Quảng Hà	44
17	07	THPT Nguyễn Du	45
17	07	Trung tâm HN&GDTX Hải Hà	46
17	08	Trung học phổ thông Tiên Yên	48
17	08	THPT Hải Đông	49
17	08	THPT Nguyễn Trãi	50
17	08	Trung tâm HN&GDTX Tiên Yên	51
17	09	Trung học phổ thông Ba Chẽ	53
17	09	Trung tâm HN&GDTX Ba Chẽ	54
17	10	Trung học phổ thông Đông Triều	56
17	10	Trung học phổ thông Hoàng Quốc Việt	57
17	10	Trung học phổ thông Hoàng Hoa Thám	58
17	10	Trung học phổ thông Lê Chân	59
17	10	THCS và THPT Trần Nhân Tông	60
17	10	THCS và THPT Nguyễn Bình	61
17	10	Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX Đông Triều	62
17	10	Trung tâm Bồi dưỡng đại học Công nghiệp Quảng Ninh	63
17	11	Trung học phổ thông Bạch Đằng	66
17	11	Trung học phổ thông Minh Hà	67
17	11	Trung học phổ thông Đông Thành	68
17	11	THPT Yên Hưng	69
17	11	THPT Trần Quốc Tuấn	70
17	11	THPT Ngô Gia Tự	71
17	11	Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX Yên Hưng	72
17	11	Phòng Giáo dục và Đào tạo Yên Hưng	73
17	12	Trung học phổ thông Hoàn Bò	75
17	12	THPT Quảng La	76
17	12	THPT Thống Nhất	77
17	12	Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX Hoàn Bò	78
17	13	Trung học phổ thông Hải Đảo	80
17	13	THPT Quan Lạn	81
17	13	Trung THPT Trần Khánh Dư	82
17	13	Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX Vân Đồn	83

17	14	Trung học phổ thông Cô Tô	85
17	14	Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX Cô Tô	86
17	01	CD nghề mô Hồng Cẩm	87
17	01	TC nghề giao thông cơ điện	88
17	01	TC nghề Công nghiệp và Xây dựng	89
17	01	TC nghề Công nghệ Hạ Long	90
17	03	CD nghề Mô hữu nghị	91

### 18. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BẮC GIANG

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
18		Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Giang	00
18	01	Thị xã Bắc Giang	01
18	02	Huyện Yên Thế	02
18	03	Huyện Lục Ngạn	03
18	04	Huyện Sơn Động	04
18	05	Huyện Lục Nam	05
18	06	Huyện Tân Yên	06
18	07	Huyện Hiệp Hoà	07
18	08	Huyện Lạng Giang	08
18	09	Huyện Việt Yên	09
18	10	Huyện Yên Dũng	10
18	01	THPT Ngô Sỹ Liên	11
18	01	THPT chuyên Bắc Giang	12
18	01	THPT Thái Thuận	13
18	02	THPT Yên Thế	14
18	02	THPT Bó Hạ	15
18	03	THPT Lục Ngạn 1	16
18	03	THPT Lục Ngạn 2	17
18	03	THPT Lục Ngạn 3	18
18	05	THPT Lục nam	19
18	05	THPT Cẩm Lý	20
18	05	THPT Phương Sơn	21
18	05	THPT Tứ Sơn	22
18	06	THPT Tân Yên 1	23
18	06	THPT Tân Yên 2	24
18	06	THPT Nhã Nam	25
18	07	THPT Hiệp Hoà 1	26
18	07	THPT Hiệp Hoà 2	27
18	07	THPT Hiệp Hoà 3	28
18	07	THPT Hiệp Hoà 4	38
18	08	THPT Lạng Giang 1	29
18	08	THPT Lạng Giang 2	30
18	08	THPT Lạng Giang 3	31
18	09	THPT Việt Yên 1	32
18	09	THPT Việt Yên 2	33
18	09	THPT Lý Thường Kiệt	34
18	10	THPT Yên Dũng 1	35
18	10	THPT Yên Dũng 2	36
18	10	THPT Yên Dũng 3	37

### 19. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BẮC NINH

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
19		Sở GD-ĐT Bắc Ninh+Vĩnh lai	00 + B 9
19	01	Phòng GD&ĐT TP Bắc Ninh	01
19	02	Phòng GD&ĐT Yên Phong	02

19	03	Phòng GD&ĐT Quế Võ	03
19	04	Phòng GD&ĐT Tiên Du	04
19	05	Phòng GD&ĐT TX Từ Sơn	05
19	06	Phòng GD&ĐT Thuận Thành	06
19	07	Phòng GD&ĐT Gia Bình	07
19	08	Phòng GD&ĐT Lương Tài	08
19	01	THPT Chuyên Bắc Ninh	09
19	07	THPT Gia Bình 1	10
19	07	THPT Lê Văn Thịnh (GB 2)	11
19	01	THPT Hoàng Quốc Việt	12
19	01	THPT Hàn Thuyên	13
19	08	THPT Lương Tài 1	14
19	08	THPT Lương Tài 2	15
19	05	THPT Lý Thái Tô	16
19	05	THPT Ngô Gia Tự	17
19	03	THPT Quế Võ 1	18
19	03	THPT Quế Võ 2	19
19	03	THPT Quế Võ 3	20
19	06	THPT Thuận Thành 1	21
19	06	THPT Thuận Thành 2	22
19	06	THPT Thuận Thành 3	23
19	04	THPT Tiên Du 1	24
19	01	THPT Lí Thường Kiệt	25
19	02	THPT Yên Phong 1	26
19	01	THPT Lí Nhân Tông	27
19	01	THPT Bắc Ninh	28
19	07	THPT Gia Bình 3	29
19	08	THPT Lương Tài 3	30
19	01	THPT Nguyễn Du	31
19	02	THPT Nguyễn Trãi	32
19	03	THPT Phố Mới	33
19	06	THPT Thiên Đức	34
19	04	THPT Trần Nhân Tông	35
19	05	THPT Từ Sơn	36
19	01	Trung tâm GDTX tỉnh	37
19	02	Trung tâm GDTX Yên Phong	38
19	03	Trung tâm GDTX tỉnh số 2	39
19	04	Trung tâm GDTX Tiên Du	40
19	05	Trung tâm GDTX Từ Sơn	41
19	06	Tr. tâm GDTX Thuận Thành	42
19	07	Trung tâm GDTX Gia Bình	43
19	08	Trung tâm GDTX Lương Tài	44
19	01	CĐ Nghề Kinh tế Kỹ thuật B. Ninh	45
19	01	CĐ Nghề-Cơ điện-XD Bắc Ninh	46
19	03	THPT Trần Hưng Đạo	47
19	04	THPT Nguyễn Đăng Đạo	48
19	02	THPT Yên Phong 2	49
19	01	THPT Hàm Long	50
19	04	THPT Lê Quý Đôn	51
19	08	THPT Tư thực Hải Á	52
19	05	THPT Nguyễn Văn Cừ	53
19	06	THPT Kinh Bắc	54
19	05	PTNK Thể dục TT Olympic	55
19	05	Cao đẳng Thủy sản	56
19	05	CĐ Công nghiệp Hưng Yên 2	57
19	01	TC Nghề KT KT Liên đoàn LĐ	58

## 21. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HẢI DƯƠNG

Ban tuyển sinh	Mã Quận/	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
----------------	----------	---------------------------	----------------

	<b>huyện</b>		
21	00	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương	00
21	01	Phòng Giáo dục và Đào tạo TP. Hải Dương	01
21	02	Phòng Giáo dục và Đào tạo TX. Chí Linh	02
21	03	Phòng Giáo dục và Đào tạo Nam Sách	03
21	04	Phòng Giáo dục và Đào tạo Kinh Môn	04
21	05	Phòng Giáo dục và Đào tạo Gia Lộc	05
21	06	Phòng Giáo dục và Đào tạo Tứ Kỳ	06
21	07	Phòng Giáo dục và Đào tạo Thanh Miện	07
21	08	Phòng Giáo dục và Đào tạo Ninh Giang	08
21	09	Phòng Giáo dục và Đào tạo Cẩm Giàng	09
21	10	Phòng Giáo dục và Đào tạo Thanh Hà	10
21	11	Phòng Giáo dục và Đào tạo Kim Thành	11
21	12	Phòng Giáo dục và Đào tạo Bình Giang	12
21	01	THPT Nguyễn Trãi	13
21	01	THPT Hồng Quang	14
21	01	THPT Nguyễn Du	15
21	01	THPT Hoàng Văn Thụ	16
21	01	THPT Nguyễn Bình Khiêm	17
21	02	THPT Chí Linh	18
21	02	THPT Phả Lại	19
21	03	THPT Nam Sách	20
21	03	THPT Mạc Đĩnh Chi	21
21	10	THPT Thanh Hà	22
21	10	THPT Hà Đông	23
21	10	THPT Hà Bắc	24
21	11	THPT Kim Thành	25
21	11	THPT Đồng Gia	26
21	04	THPT Kinh Môn	27
21	04	THPT Nhị Chiểu	28
21	04	THPT Phúc Thành	29
21	06	THPT Tứ Kỳ	30
21	06	THPT Cầu Xe	31
21	05	THPT Gia Lộc	32
21	05	THPT Đoàn Thượng	33
21	08	THPT Ninh Giang	34
21	08	THPT Quang Trung	35
21	07	THPT Thanh Miện	36
21	07	THPT Thanh Miện 2	37
21	09	THPT Cẩm Giàng	38
21	12	THPT Bình Giang	39
21	12	THPT Kê Sặt	40
21	01	THPT Thành Đông	41
21	09	THPT Tuệ Tĩnh	42
21	02	THPT Trần Phú	43
21	06	THPT Hưng Đạo	44
21	08	THPT Khúc Thừa Dụ	45
21	03	THPT Nam Sách II	46
21	05	THPT Gia Lộc II	47
21	10	THPT Thanh Bình	48
21	11	THPT Kim Thành II	49
21	08	THPT Ninh Giang II	50
21	04	THPT Kinh Môn II	51
21	07	THPT Thanh Miện III	52
21	09	THPT Cẩm Giàng II	53
21	12	THPT Đường An	54
21	06	THPT Tứ Kỳ II	72
21	11	THPT Phú Thái	73
21	02	THPT Bến Tắm	74
21	03	THPT Phan Bội Châu	75

21	01	THPT Ái Quốc	76
21	04	THPT Trần Quang Khải	77
21	04	THPT Quang Thành	78
21	08	THPT Hồng Đức	79
21	01	THPT Lương Thế Vinh	80
21	01	THPT Marie Curie	81
21	12	THPT Vũ Ngọc Phan	82

## 22. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HƯNG YÊN

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
22		Sở GD&ĐT Hưng Yên	00
22	01	THPT chuyên Hưng Yên	11
22	01	THPT TX Hưng Yên	12
22	01	TTGDTX TX Hưng Yên	13
22	01	Phòng GD TX Hưng Yên	14
22	01	THPT Tô Hiệu	15
22	02	THPT Kim Động	16
22	02	THPT Đức Hợp	17
22	02	TTGDTX Kim Động	18
22	02	Phòng GD huyện Kim Động	19
22	03	THPT Ân Thi	20
22	03	THPT Nguyễn Trung Ngạn	21
22	03	TTGDTX Ân Thi	22
22	03	TT KT-TH Ân Thi	23
22	03	Phòng GD huyện Ân Thi	24
22	03	THPT Lê Quý Đôn	25
22	03	THPT Phạm Ngũ Lão	26
22	04	THPT Khoái Châu	27
22	04	THPT Nam Khoái Châu	28
22	04	TTGDTX Khoái Châu	29
22	04	TT KT-TH Khoái Châu	30
22	04	Phòng GD Khoái Châu	31
22	04	THPT Trần Quang Khải	32
22	04	THPT Phùng Hưng	33
22	05	THPT Yên Mỹ	34
22	05	THPT Triệu Quang Phục	35
22	05	TT GDTX Yên Mỹ	36
22	05	Phòng GD H Yên Mỹ	37
22	05	THPT Hồng Bàng	38
22	06	THPT Tiên Lữ	39
22	06	THPT Trần Hưng Đạo	40
22	06	THPT Hoàng Hoa Thám	41
22	06	TT GDTX Tiên Lữ	42
22	06	TT KT-TH Tiên Lữ	43
22	06	Phòng GD H Tiên Lữ	44
22	07	THPT Phù Cừ	45
22	07	THPT Nam Phù Cừ	46
22	07	TT GDTX Phù Cừ	47
22	07	Phòng GD H Phù Cừ	48
22	08	THPT Mỹ Hào	49
22	08	THPT Nguyễn Thiện Thuật	50
22	08	TT GDTX Mỹ Hào	51
22	08	Phòng GD Mỹ Hào	52
22	09	THPT Văn Lâm	53
22	09	THPT Trưng Vương	54
22	09	TT GDTX Văn Lâm	55
22	09	Phòng GD H Văn Lâm	56
22	09	THPT Hùng Vương	81

22	10	THPT Nguyễn Công Hoan	82
22	10	THPT Văn Giang	57
22	10	TT GDTX Văn Giang	58
22	10	Phòng GD H Văn Giang	59
22	10	THPT Dương Quảng Hàm	60
22	02	THPT Nghĩa Dân	73
22	02	THPT Nguyễn Trãi	74
22	07	THPT Nguyễn Du	75
22	05	THPT Minh Châu	76
22	08	THPT Hồng Đức	77
22	01	THPT Quang Trung	78
22	04	THPT Nguyễn Siêu	79
22	06	THPT Ngô Quyền	80
22	09	THPT Hùng Vương	81
22	10	THPT Nguyễn Công Hoan	82
22	10	TC công nghệ, kinh tế Việt Hàn	83
22	01	TC Nghề Hưng Yên	84
22	09	TC Kinh tế Công nghệ Lương Tài	85

### 23. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HOÀ BÌNH

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
23	01	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình	00
23	01	Phòng GD - ĐT thành phố Hoà Bình	01
23	02	Phòng GD - ĐT Đà Bắc	02
23	03	Phòng GD - ĐT Mai Châu	03
23	04	Phòng GD - ĐT Tân Lạc	04
23	05	Phòng GD - ĐT Lạc Sơn	05
23	06	Phòng GD - ĐT Kỳ Sơn	06
23	07	Phòng GD - ĐT Lương Sơn	07
23	08	Phòng GD - ĐT Kim Bôi	08
23	09	Phòng GD - ĐT Lạc Thủy	09
23	10	Phòng GD - ĐT Yên Thủy	10
23	11	Phòng GD - ĐT Cao Phong	11
23	01	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ	12
23	01	THPT Lạc Long Quân	13
23	01	THPT Nguyễn Du	14
23	01	THPT Công Nghiệp	15
23	01	Phổ thông Dân tộc nội trú	16
23	01	THPT Ngô Quyền	17
23	02	THPT Đà Bắc	18
23	02	THPT Mường Chiềng	19
23	03	THPT Mai Châu A	20
23	03	THPT Mai Châu B	21
23	04	THPT Tân Lạc	22
23	04	THPT Mường Bi	23
23	04	THPT Đoàn Kết	24
23	05	THPT Lạc Sơn	25
23	05	THPT Cộng Hoà	26
23	05	THPT Đại Đồng	27
23	06	THPT Kỳ Sơn	28
23	06	THPT Phú Cường	29
23	07	THPT Lương Sơn	30
23	07	THPT công Nguyễn Trãi	31
23	07	THPT Bắc Lương Sơn	32
23	07	THPT Nam Lương Sơn	33
23	08	THPT Kim Bôi	34
23	08	THPT 19/5	35
23	07	THPT Cù Chính Lan	36

23	09	THPT Thanh Hà	37
23	09	THPT Lạc Thủy A	38
23	09	THPT Lạc Thủy B	39
23	09	THPT Lạc Thủy C	40
23	10	THPT Yên Thủy A	41
23	10	THPT Yên Thủy B	42
23	11	THPT Cao Phong	43
23	04	THPT Lũng Vân	46
23	10	THPT Yên Thủy C	47
23	05	THPT Quyết Thắng	48
23	11	THPT Thạch Yên	49
23	02	THPT Yên Hòa	50
23	08	THPT Bắc Sơn	51
23	08	THPT Sào Báy	52
23	01	CĐ nghề Hòa Bình	01
23	01	CĐ nghề Sông Đà	01
23	09	CĐ nghề Cơ điện Tây Bắc	09

#### 24. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÀ NAM

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
24	01	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Nam	00
24	01	Phòng GD - ĐT Thành phố Phủ Lý	01
24	02	Phòng GD - ĐT huyện Duy Tiên	02
24	03	Phòng GD - ĐT huyện Kim Bảng	03
24	04	Phòng GD - ĐT huyện Lý Nhân	04
24	05	Phòng GD - ĐT huyện Thanh Liêm	05
24	06	Phòng GD - ĐT huyện Bình Lục	06
24	01	THPT Chuyên Biên Hòa	11
24	01	THPT Phủ Lý A	12
24	01	THPT Phủ Lý B	13
24	01	THPT D Lập Lương Thế Vinh	14
24	01	Trung tâm GDTX Tỉnh Hà Nam	15
24	01	CĐ nghề Hà Nam	16
24	02	THPT Duy Tiên A	21
24	02	THPT Duy Tiên B	22
24	02	THPT Duy Tiên C	23
24	02	THPT Nguyễn Hữu Tiển	24
24	02	Trung tâm GDTX Duy Tiên	25
24	03	THPT Kim Bảng A	31
24	03	THPT Kim Bảng B	32
24	03	THPT Kim Bảng C	33
24	03	Trung tâm GDTX Kim Bảng	34
24	03	THPT Lý Thường Kiệt	35
24	04	THPT Lý Nhân	41
24	04	THPT Bắc Lý	42
24	04	THPT Nam Lý	43
24	04	THPT D. lập Trần Hưng Đạo	44
24	04	THPT Nam Cao	45
24	04	Trung tâm GDTX Lý Nhân	46
24	05	THPT Thanh Liêm A	51
24	05	THPT Thanh Liêm B	52
24	05	THPT Dân lập Thanh Liêm	53
24	05	Trung tâm GDTX Thanh Liêm	54
24	05	THPT Thanh Liêm C	55
24	06	THPT Bình Lục A	61
24	06	THPT Bình Lục B	62
24	06	THPT Bình Lục C	63
24	06	THPT Dân lập Bình Lục	64

24	06	Trung tâm GDTX Bình Lục	65
----	----	-------------------------	----

## 25. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NAM ĐỊNH

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
25		Sở GD và ĐT Nam Định	00
25	01	Thí sinh tự do Tp Nam Định	01
25	01	THPT Lê Hồng Phong	02
25	01	THPT Trần Hưng Đạo	03
25	01	THPT Nguyễn Khuyến	04
25	01	THPT Ngô Quyền	05
25	01	THPT Nguyễn Huệ	06
25	01	THPT DL Nguyễn Công Trứ	07
25	01	THPT DL Trần Quang Khải	08
25	01	THPT DL Trần Nhật Duật	09
25	01	THPT DL Hoàng Diệu	10
25	01	TGDTX Tp Nam Định	11
25	01	TTGDTX Trần Phú	12
25	01	TTGDTX Nguyễn Hiền	13
25	01	TTKTTH-HN-DN NĐ	14
25	02	Thí sinh tự do huyện Mỹ Lộc	15
25	02	THPT Mỹ Lộc	16
25	02	THPT Trần Văn Lan	17
25	02	TTGDTX Mỹ Lộc	18
25	03	Thí sinh tự do huyện Xuân	19
25	03	THPT Xuân A	20
25	03	THPT Xuân B	21
25	03	THPT Xuân C	22
25	03	THPT DL Xuân	23
25	03	THPT Nguyễn Thuyết	24
25	03	TTGDTX Xuân	25
25	04	Thí sinh tự do huyện Giao Thủy	26
25	04	THPT Giao Thủy A	27
25	04	THPT Giao Thủy B	28
25	04	THPT Giao Thủy C	29
25	04	THPT DL Giao Thủy	30
25	04	THPT Quất Lâm	31
25	04	TTGDTX Giao Thủy	32
25	05	Thí sinh tự do huyện ý Yên	33
25	05	THPT Tống Văn Trân	34
25	05	THPT Phạm Văn Nghị	35
25	05	THPT Mỹ Tho	36
25	05	THPT DL ý Yên	37
25	05	THPT Đại An	38
25	05	TTGDTX ý Yên A	39
25	05	TTGDTX ý Yên B	40
25	05	TTGDTX Yên Chính	41
25	06	Thí sinh tự do huyện Vụ Bản	42
25	06	THPT Hoàng Văn Thụ	43
25	06	THPT Lương Thế Vinh	44
25	06	THPT Nguyễn Bính	45
25	06	THPT Nguyễn Đức Thuận	46
25	06	TTGDTX Liên Minh	47
25	06	TTGDTX H. Vụ Bản	48
25	07	Thí sinh tự do huyện Nam Trực	49
25	07	THPT Nam Trực	50
25	07	THPT Lý Tự Trọng	51
25	07	THPT Nguyễn Du	52

25	07	THPT DL Phan Bội Châu	53
25	07	THPT Tư thực Quang Trung	54
25	07	THPT Trần Văn Bảo	55
25	07	TTGDTX huyện Nam Trực	56
25	07	TTGDTX Vũ Tuấn Chiêu	57
25	08	Thí sinh tự do huyện Trực Ninh	58
25	08	THPT Trực Ninh A	59
25	08	THPT Nguyễn Trãi	60
25	08	THPT Trực Ninh B	61
25	08	THPT Lê Quý Đôn	62
25	08	THPT Tư thực Đoàn Kết	63
25	08	TTGDTX A Trực Ninh	64
25	08	TTGDTX B Trực Ninh	65
25	09	Thí sinh tự do huyện Nghĩa Hưng	66
25	09	THPT Nghĩa Hưng A	67
25	09	THPT Nghĩa Hưng B	68
25	09	THPT Nghĩa Hưng C	69
25	09	THPT DL Nghĩa Hưng	70
25	09	THPT Trần Nhân Tông	71
25	09	TTGDTX huyện Nghĩa Hưng	72
25	09	TTGDTX Nghĩa Tân	73
25	10	Thí sinh tự do huyện Hải Hậu	74
25	10	THPT Hải Hậu A	75
25	10	THPT Hải Hậu B	76
25	10	THPT Hải Hậu C	77
25	10	THPT DL Hải Hậu	78
25	10	THPT Thịnh Long	79
25	10	THPT Trần Quốc Tuấn	80
25	10	THPT An Phúc	81
25	10	TTGDTX huyện Hải Hậu	82
25	10	TTGDTX Hải Cường	83
25	10	THPT Vũ Văn Hiếu	84
25	09	THPT Nghĩa Minh	85
25	01	TT GDTX Vinatex	86
25	01	ĐH Sư phạm Kỹ thuật Nam Định	87
25	06	CĐ Công nghiệp Nam Định	88
25	01	CĐ Xây dựng Nam Định	89
25	01	CĐ nghề Nam Định	90
25	01	CĐ nghề Kinh tế - Kỹ thuật Vinatex	91
25	01	TC Cơ Điện Nam Định	92
25	08	TC nghề Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	93
25	05	TC nghề Thủ công Mỹ nghệ	94
25	01	TC nghề Đại Lâm	95
25	01	TC nghề Giao thông Vận tải	96
25	01	TC nghề Số 8	97
25	01	TC nghề Số 20	98

## 26. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH THÁI BÌNH

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
26	00	Phòng Giáo dục Chuyên nghiệp	00
26	01	Phòng GD - ĐT Thành phố	01
26	01	THPT Chuyên	02
26	01	THPT Lê Quý Đôn	03
26	01	THPT Nguyễn Đức Cảnh	04
26	01	THPT Nguyễn Công Trứ	05
26	01	THPT Nguyễn Thái Bình	06
26	01	TTGDTX Thành phố - Thái Bình	07
26	02	Phòng GD - ĐT huyện Quỳnh Phụ	08

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
26	02	THPT Quỳnh Côi	09
26	02	THPT Quỳnh Thọ	10
26	02	THPT Phụ Dực	11
26	02	THPT Nguyễn Huệ	12
26	02	THPT B.C Trần Hưng Đạo	13
26	02	TTGDTX Quỳnh Phụ I	14
26	02	TTGDTX Quỳnh Phụ II	15
26	03	Phòng GD - ĐT huyện Hưng Hà	16
26	03	THPT Hưng Nhân	17
26	03	THPT Bắc Duyên Hà	18
26	03	THPT Nam Duyên Hà	19
26	03	THPT Đông Hưng Hà	20
26	03	THPT Trần Thị Dung	21
26	03	TTGDTX Hưng Hà	22
26	04	Phòng GD - ĐT huyện Đông Hưng	23
26	04	THPT Tiên Hưng	24
26	04	THPT Bắc Đông Quan	25
26	04	THPT Nam Đông Quan	26
26	04	THPT Mê Linh	27
26	04	THPT Bán công Đông Hưng	28
26	04	THPT Tư thực Đông Hưng	29
26	04	TTGDTX Đông Hưng	30
26	05	Phòng GD - ĐT huyện Vũ Thư	31
26	05	THPT Nguyễn Trãi	32
26	05	THPT Vũ Tiên	33
26	05	THPT Lý Bôn	34
26	05	THPT Bán công Vũ Thư	35
26	05	THPT Phạm Quang Thâm	36
26	05	TTGDTX Vũ Thư	37
26	06	Phòng GD - ĐT huyện Kiến Xương	38
26	06	THPT Nguyễn Du	39
26	06	THPT Bắc Kiến Xương	40
26	06	THPT Chu Văn An	41
26	06	THPT Bình Thanh	42
26	06	THPT B.C Kiến Xương	43
26	06	TTGDTX Kiến Xương	44
26	07	Phòng GD - ĐT huyện Tiên Hải	45
26	07	THPT Tây Tiên Hải	46
26	07	THPT Nam Tiên Hải	47
26	07	THPT Đông Tiên Hải	48
26	07	THPT Bán công Tiên Hải	49
26	07	TTGDTX Tiên Hải	50
26	08	Phòng GD - ĐT huyện Thái Thụy	51
26	08	THPT Đông Thụy Anh	52
26	08	THPT Tây Thụy Anh	53
26	08	THPT Thái Ninh	54
26	08	THPT Thái Phúc	55
26	08	THPT Dân lập Diêm Điền	56
26	08	TTGDTX Thái Thụy I	57
26	08	TTGDTX Thái Thụy II	58
26	01	TC nghề cho người khuyết tật Thái Bình	59

## 27. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NINH BÌNH

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
27		Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình	00
27	01	Thành phố Ninh Bình	01

27	02	Thị xã Tam Điệp	02
27	03	Huyện Nho Quan	03
27	04	Huyện Gia Viễn	04
27	05	Huyện Hoa Lư	05
27	06	Huyện Yên Mô	06
27	07	Huyện Kim Sơn	07
27	08	Huyện Yên Khánh	08
27	01	THPT chuyên Lương Văn Tụy	11
27	01	THPT Đinh Tiên Hoàng	12
27	01	THPT Trần Hưng Đạo	13
27	01	THPT BC Ninh Bình	14
27	01	THPT Dân lập Nguyễn Công Trứ	15
27	01	Trung tâm GDTX TP Ninh Bình	16
27	02	THPT Nguyễn Huệ	21
27	02	THPT Ngô Thị Nhâm	22
27	02	Trung tâm GDTX Tam Điệp	23
27	03	THPT Nho Quan A	31
27	03	THPT Nho Quan B	32
27	03	THPT Dân tộc Nội trú	33
27	03	Trung tâm GDTX Nho Quan	34
27	03	THPT Nho Quan C	35
27	04	THPT Gia Viễn A	41
27	04	THPT Gia Viễn B	42
27	04	THPT Gia Viễn C	43
27	04	Trung tâm GDTX Gia Viễn	44
27	05	THPT Hoa Lư A	51
27	05	THPT Dân lập Hoa Lư	52
27	05	Trung tâm GDTX Hoa Lư	53
27	06	THPT Yên Mô A	61
27	06	THPT Yên Mô B	62
27	06	Trung tâm GDTX Yên Mô	63
27	06	THPT Tạ Uyên	64
27	07	THPT Kim Sơn A	71
27	07	THPT Kim Sơn B	72
27	07	THPT Bình Minh	73
27	07	Trung tâm GDTX Kim Sơn	74
27	07	THPT Kim Sơn C	75
27	08	THPT Yên Khánh A	81
27	08	THPT Yên Khánh B	82
27	08	THPT Vũ Duy Thanh	83
27	08	Trung tâm GDTX Yên Khánh	84
27	08	THPT DL Yên Khánh	85
27	02	Trường cao đẳng nghề Cơ điện - Xây dựng Tam Điệp	24
27	02	Trường cao đẳng nghề Cơ giới Ninh Bình	25
27	01	Trường cao đẳng nghề LiLaMa 1	17
27	02	Trường trung cấp nghề số 13	26
27	02	Trường trung cấp nghề số 14	27
27	02	Trường trung cấp nghề Việt Can	28
27	01	Trường trung cấp nghề Thành Nam	18
27	01	Trường trung cấp nghề Mỹ thuật Thanh Bình	19
27	03	Trường trung cấp nghề Nho Quan	36

## 28. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH THANH HOÁ

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
28		Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hoá	00
28	01	Phòng Giáo dục Thành phố Thanh Hoá	01
28	01	CĐ TĐTT Thanh Hóa	01
28	01	CĐ Y tế Thanh Hóa	01

28	01	CĐ VHNT Thanh Hóa	01
28	01	CĐ nghề CN Thanh Hóa	01
28	01	TC Thủy Sản Thanh Hóa	01
28	01	TC Thương mại TW5	01
28	01	TC nghề Kỹ nghệ Thanh Hóa	01
28	02	Phòng Giáo dục Thị xã Bim Sơn	02
28	03	Phòng Giáo dục Thị xã Sầm Sơn	03
28	04	Phòng Giáo dục huyện Quan Hóa	04
28	05	Phòng Giáo dục huyện Quan Sơn	05
28	06	Phòng Giáo dục huyện Mường Lát	06
28	07	Phòng Giáo dục huyện Bá Thước	07
28	08	Phòng Giáo dục huyện Thường Xuân	08
28	09	Phòng Giáo dục huyện Như Xuân	09
28	10	Phòng Giáo dục huyện Như Thanh	10
28	11	Phòng Giáo dục huyện Lang Chánh	11
28	12	Phòng Giáo dục huyện Ngọc Lặc	12
28	13	Phòng Giáo dục huyện Thạch Thành	13
28	14	Phòng Giáo dục huyện Cẩm Thủy	14
28	15	Phòng Giáo dục huyện Thọ Xuân	15
28	16	Phòng Giáo dục huyện Vĩnh Lộc	16
28	17	Phòng Giáo dục huyện Thiệu Hóa	17
28	18	Phòng Giáo dục huyện Triệu Sơn	18
28	18	TC Nông Lâm Thanh Hóa	18
28	19	Phòng Giáo dục huyện Nông Cống	19
28	20	Phòng Giáo dục huyện Đông Sơn	20
28	21	Phòng Giáo dục huyện Hà Trung	21
28	22	Phòng Giáo dục huyện Hoằng Hóa	22
28	23	Phòng Giáo dục huyện Nga Sơn	23
28	24	Phòng Giáo dục huyện Hậu Lộc	24
28	25	Phòng Giáo dục huyện Quảng Xương	25
28	25	TC nghề phát thanh và truyền hình Thanh Hóa	25
28	26	Phòng Giáo dục huyện Tĩnh Gia	26
28	27	Phòng Giáo dục huyện Yên Định	27
28		THPT Dân tộc nội trú Tĩnh	28
28		THPT Chuyên Lam Sơn	29
28	01	THPT Đào Duy Từ	30
28	01	THPT Hàm Rồng	31
28	01	THPT Nguyễn Trãi	32
28	01	THPT Lý Thường Kiệt	33
28	02	THPT Bim Sơn	34
28	02	THPT Lê Hồng Phong	35
28	07	THPT Bá Thước	36
28	07	THPT Hà Văn Mao	37
28	08	THPT Cẩm bá thước	38
28	01	THPT Tô Hiến Thành	39
28	10	THPT Như Thanh	40
28	11	THPT Lang Chánh	41
28	12	THPT Ngọc Lặc	42
28	12	THPT Lê Lai	43
28	13	THPT Thạch Thành 1	44
28	13	THPT Thạch Thành 2	45
28	14	THPT Cẩm Thủy 1	46
28	14	THPT Cẩm Thủy 2	47
28	15	THPT Lê Lợi	48
28	15	THPT Lê Hoàn	49
28	15	THPT Lam Kinh	50
28	15	THPT Lê Văn Linh	51
28	16	THPT Vĩnh Lộc	52
28	16	THPT Tống Duy Tân	53
28	16	THPT Trần Khát Chân	54
28	17	THPT Thiệu Hóa	55

28	17	THPT Nguyễn Quán Nho	56
28	17	THPT Lê Văn Hưu	57
28	17	THPT Dương Đình Nghệ	58
28	18	THPT Triệu Sơn 1	59
28	18	THPT Triệu Sơn 2	60
28	18	THPT Triệu Sơn 3	61
28	18	THPT Triệu Sơn 4	62
28	19	THPT Nông Công 1	63
28	19	THPT Nông Công 2	64
28	19	THPT Nông Công 3	65
28	19	THPT Nông Công 4	66
28	19	THPT Triệu Thị Trinh	67
28	20	THPT Đông Sơn 1	68
28	20	THPT Nguyễn Mộng Tuân	69
28	21	THPT Hà Trung	70
28	21	THPT Hoàng Lê Kha	71
28	21	THPT Nguyễn Hoàng	72
28	22	THPT Lương Đắc Bằng	73
28	22	THPT Hoằng Hóa 2	74
28	22	THPT Hoằng Hóa 3	75
28	22	THPT Hoằng Hóa 4	76
28	22	THPT Lưu Đình Chất	77
28	23	THPT Ba Đình	78
28	23	THPT Mai Anh Tuấn	79
28	23	THPT Trần Phú	80
28	24	THPT Hậu Lộc 1	81
28	24	THPT Hậu Lộc 2	82
28	24	THPT Đinh Chương Dương	83
28	25	THPT Quảng Xương 1	84
28	25	THPT Quảng Xương 2	85
28	25	THPT Quảng Xương 3	86
28	25	THPT Quảng Xương 4	87
28	25	THPT Nguyễn Xuân Nguyên	88
28	25	THPT Đặng Thai Mai	89
28	26	THPT Tĩnh Gia 1	90
28	26	THPT Tĩnh Gia 2	91
28	26	THPT Tĩnh Gia 3	92
28	26	THPT Tĩnh Gia 5	93
28	27	THPT Yên Định 1	94
28	27	THPT Yên Định 2	95
28	27	THPT Yên Định 3	96
28	27	THPT Trần Ân Chiêm	97

### 29. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NGHỆ AN

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
29	00	Sở GD-ĐT Nghệ An	00
29	01	Tuyển Sinh Thành Phố Vinh	01
29	01	THPT Huỳnh Thúc Kháng	02
29	01	THPT Hà Huy Tập	03
29	01	THPT Lê Việt Thuật	04
29	01	THPT DL Nguyễn Tộ	05
29	01	THPT Chuyên Phan Bội Châu	06
29	01	Chuyên Toán ĐH Vinh	07
29	01	THPT DTNT Tĩnh+ THPT DL Nguyễn Trãi	08
29	01	THPT DL Lê Quý Đôn	09
29	01	THPT DL Nguyễn Huệ	10
29	01	THPT DL Her Man	11
29	01	THPT DL Hữu Nghị+ TTGD TX Vinh	12

29	02	THPT BC Cửa Lò+ TS Thị Xã Cửa Lò	13
29	02	THPT TX Cửa Lò+TTGDTX2	14
29	03	Tuyển sinh Huyện Quỳnh Châu	15
29	03	THPT Quỳnh Châu	16
29	04	THPT Quỳnh Hợp 2	17
29	04	THPT Quỳnh Hợp 1+DTNT Quỳnh Hợp	18
29	04	Tuyển sinh Huyện Quỳnh Hợp	19
29	20	THPT DL Sông Hiếu + TTGDTX Thái Hòa	20
29	20	THPT Đông Hiếu	21
29	05	Tuyển Sinh huyện Nghĩa Đàn	22
29	20	THPT Thái Hoà + Tuyển sinh thị xã Thái Hoà	23
29	05	THPT 1/5	24
29	20	THPT Tây Hiếu Thái Hòa	25
29	05	THPT Cờ Đỏ	26
29	06	THPT DL Bắc Quỳnh Lưu	27
29	06	Tuyển Sinh huyện Quỳnh Lưu	28
29	06	THPT Quỳnh Lưu 1	29
29	06	THPT Quỳnh Lưu 2	30
29	06	THPT Quỳnh Lưu 3	31
29	06	THPT Quỳnh Lưu 4	32
29	06	THPT Nguyễn Đức Mậu	33
29	06	THPT Hoàng Mai	34
29	06	THPT DL Cù Chính Lan+LTTtrọng+TTGDTXQ Lưu	35
29	07	Tuyển sinh huyện Kỳ Sơn	36
29	07	THPT Kỳ Sơn+ TTGDTX Kỳ Sơn	37
29	08	Tuyển sinh huyện Tương Dương	38
29	08	THPT Tương Dương 1+TTGDTX Tương Dương	39
29	08	THPT Tương Dương 2	40
29	09	Tuyển sinh huyện Con Cuông	41
29	09	THPT Con Cuông+TTGDTX con Cuông	42
29	09	THPT Mường Quạ	43
29	10	THPT Tân Kỳ+TTGDTX Tân kỳ	44
29	10	THPT DTNT Tân Kỳ	45
29	10	Tuyển sinh huyện Tân kỳ	46
29	10	THPT Tân Kỳ 3	47
29	11	THPT Yên Thành 2	48
29	11	THPT Phan Thúc Trục+THPT Nam Yên Thành	49
29	11	THPT Bắc Yên Thành+DL Trần Đình Phong	50
29	11	THPT DL Lê Doãn Nhã TTGDTX Yên Thành	51
29	11	THPT Yên Thành 3	52
29	11	Tuyển sinh Huyện Yên Thành	53
29	11	THPT Phan Đăng Lưu	54
29	12	THPT Diễn Châu 2+ THPT Tư Thục Nguyễn Du	55
29	12	THPT Diễn Châu 3+DL Quang Trung	56
29	12	THPT Diễn Châu 4	57
29	12	THPT DL Nguyễn Văn Tố	58
29	12	THPT DL Ngô Trí Hoà+TTGDTX Diễn Châu	59
29	12	Tuyển sinh huyện Diễn châu	60
29	12	THPT Nguyễn Xuân Ôn	61
29	12	THPT Diễn Châu 5	62
29	13	THPT Anh Sơn 3	63
29	13	THPT Anh Sơn 1+TTGDTX Anh Sơn	64
29	13	THPT Anh Sơn 2	65
29	13	Tuyển sinh huyện Anh Sơn	66
29	14	THPT Đô Lương 3 + THPT Đô Lương 4	67
29	14	THPT Đô Lương 1+TTGDTX Đô Lương	68
29	14	THPT Đô Lương 2	69
29	14	Tuyển sinh Huyện Đô lương	70
29	14	THPT DL Đô Lương 1	71
29	14	THPT DL Đô Lương 2	72
29	15	THPT Thanh Chương 3+BC Cát Nặng	73

29	15	THPT Nguyễn Sỹ Sách	74
29	15	THPT Đặng Thúc Hứa	75
29	15	THPT BC Thanh Chương +TTGDTX Thanh Chương	76
29	15	Tuyển sinh huyện Thanh chương	77
29	15	THPT Thanh Chương 1	78
29	15	THPT Đặng Thai Mai	79
29	16	THPT Nghi Lộc 3	80
29	16	THPT Nghi Lộc 1	81
29	16	THPT Nghi Lộc 2 + THPT Nghi Lộc 5	82
29	16	Tuyển sinh huyện Nghi Lộc	83
29	16	THPT Nguyễn Thức Tự +TTGDTX Nghi Lộc	84
29	16	THPT Nghi Lộc 4	85
29	17	Truyền Sinh huyện Nam đàn	86
29	17	THPT Nam Đàn 1 + THPT Tư thực Mai Hắc Đế	87
29	17	THPT Nam Đàn 2	88
29	17	THPT Kim Liên	89
29	17	THPT DL Sào Nam+TTGDTX Nam Đàn	90
29	17	Tuyển sinh huyện Hưng nguyên	91
29	18	THPT Lê Hồng Phong	92
29	18	THPT Phạm Hồng	93
29	18	THPT Thái Lão + THPT Nguyễn Tộ	94
29	18	THPT Đình Bạt Tuy+TTGDTX Hưng Nguyên	95
29	19	Tuyển sinh huyện Quế Phong	96
29	19	THPT Quế Phong+ TTGDTX Quế Phong	97
29	01	Cao đẳng Nghề Kỹ thuật - Công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc	01
29	01	Cao đẳng Nghề Kỹ thuật Việt - Đức	01
29	02	Cao đẳng Nghề Du lịch - Thương mại Nghệ An	13
29	01	Trung cấp Nghề Kinh tế - Kỹ thuật Số 1	01
29	01	Trung cấp Nghề Kinh tế - Kỹ thuật - Công nghiệp Vinh	01
29	20	Trung cấp Nghề Kinh tế - Kỹ thuật Miền Tây	23
29	11	Trung cấp Nghề Kỹ thuật Công - Nông nghiệp Yên Thành	53
29	06	Trung cấp Nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Nghệ An	28
29	14	Trung cấp Nghề Kinh tế - Kỹ thuật Đô Lương	70
29	01	Trung cấp Nghề số 4 - Bộ Quốc phòng	01
29	01	Trung cấp Nghề Kinh tế - Công nghiệp - Tiểu Thủ CN Nghệ An	01
29	29	Trung cấp Nghề Dân tộc - Miền núi Nghệ An	41
29	16	Trung cấp Nghề Kinh tế - Kỹ thuật Nghi Lộc	83

### 30. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÀ TĨNH

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
30	01	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Tĩnh	00
30	10	TTGDTX-HN-DN Kỳ Anh	01
30	10	THPT Kỳ Anh	02
30	10	THPT Nguyễn Huệ	03
30	10	THPT Kỳ Lâm	04
30	09	TTGDTX Cẩm Xuyên	05
30	09	THPT Cẩm Xuyên	06
30	09	THPT Cẩm Bình	07
30	09	THPT Hà Huy Tập	08
30	01	TTGDTX tỉnh Hà Tĩnh	09
30	01	THPT Phan Đình Phùng	10
30	01	THPT Tư thực chất lượng cao Hoàng Xuân Hãn	11
30	08	TTGDTX-KTTHHN Thạch Hà	12
30	08	THPT Lý Tự Trọng	13
30	08	THPT Nguyễn Trung Thiên	14
30	06	TTGDTX Can Lộc	15
30	06	THPT Can Lộc	16
30	06	THPT Đồng Lộc	17

30	06	THPT Nghèn	18
30	12	THPT Nguyễn Văn Trỗi	19
30	07	TTGDTX-KTTHHN Hương Khê	20
30	07	THPT Hương Khê	21
30	07	THPT Hàm Nghi	22
30	07	THPT Phúc Trạch	23
30	03	TTGDTX Hương Sơn	24
30	03	THPTDL Nguyễn Khắc Viện	25
30	03	THPT Hương Sơn	26
30	03	THPT Lê Hữu Trác I	27
30	03	THPT Lê Hữu Trác II	28
30	03	THPT Cao Thắng	29
30	04	TTGDTX- KTTHHN Đức Thọ	30
30	04	THPTDL Đức Thọ	31
30	04	THPT Minh Khai	32
30	04	THPT Trần Phú	33
30	04	THPT Đức Thọ	34
30	02	TTGDTX Hồng Lĩnh	35
30	02	THPT Hồng Lĩnh	36
30	05	TTGDTX Nghi Xuân	37
30	05	THPT Nguyễn Du	38
30	05	THPT Nguyễn Công Trứ	39
30	01	THPT Chuyên Hà Tĩnh	40
30	08	THPT Lê Quý Đôn	41
30	06	THPT DL Can Lộc	42
30	09	THPTDL Cẩm Xuyên	43
30	10	THPT Nguyễn Thị Bích Châu	44
30	12	THPT Mai Thúc Loan	45
30	11	THPT Vũ Quang	46
30	11	TTGDTX Vũ Quang	47
30	12	THPT Nguyễn Đồng Chi	48
30	08	THPT Mai Kính	49
30	05	THPT Nghi Xuân	50
30	02	THPT Hồng Lam	51
30	01	TT GDTX - HNDN Thành phố Hà Tĩnh	52
30	09	THPT Nguyễn Đình Liễn	53
30	10	THPT Lê Quảng Chí	54
30	07	THPT Gia Phố	55
30	06	Trung tâm KTTH-HN Can Lộc	56
30	09	Trung tâm KTTH-HN Cẩm xuyên	57
30	01	THPT công lập Thành Sen	58
30	03	Trung tâm KTTH-HN Hương Sơn	59
30	01	Trung cấp Nghề Hà Tĩnh	60
30	01	CD nghề Việt Đức Hà Tĩnh	61
30	06	THPT Dân lập Nguyễn Thiếp	63

### 31. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG BÌNH

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
31		Sở Giáo dục - Đào tạo Quảng Bình	00
31	01	Thành phố Đồng Hới	
31	01	Phòng Giáo dục - Đào tạo Đồng Hới	01
31	01	THPT Đào Duy Từ, Đồng Hới	02
31	01	THPT Đồng Hới	03
31	01	THPT Chuyên Quảng Bình	04
31	01	THPT Bán công - Đồng Hới	05
31	01	phổ thông dân tộc nội trú tỉnh	06
31	01	Trung tâm GDTX Đồng Hới	07
31	02	Huyện Tuyên Hoá	

31	02	Phòng Giáo dục-Đào tạo Tuyên Hoá	08
31	02	THPT Tuyên Hoá	09
31	02	THPT Lê Trục-Tuyên Hoá	10
31	02	THPT Phan Bội Châu- T. Hoá	11
31	02	THCS và THPT Bắc Sơn	12
31	02	Trung tâm GDTX Tuyên Hoá	13
31	03	Huyện Minh Hoá	
31	03	Phòng Giáo dục-Đào tạo Minh Hoá	14
31	03	THPT Minh Hoá	15
31	03	THCS và THPT Hoá Tiến	16
31	03	Trung tâm GDTX Minh Hoá	17
31	04	Huyện Quảng Trạch	
31	04	Phòng Giáo dục-Đào tạo Quảng Trạch	18
31	04	THPT số 1 Quảng Trạch	19
31	04	THPT số 2 Quảng Trạch	20
31	04	THPT số 3 Quảng Trạch	21
31	04	THPT số 4 Quảng Trạch	22
31	04	Trung tâm GDTX Quảng Trạch	23
31	05	Huyện Bố Trạch	
31	05	Phòng Giáo dục-Đào tạo Bố Trạch	24
31	05	THPT số 1 Bố Trạch	25
31	05	THPT số 2 Bố Trạch	26
31	05	THPT số 3 Bố Trạch	27
31	05	THPT số 5 Bố Trạch	28
31	05	THCS và THPT Việt Trung	29
31	05	THPT số 4 Bố Trạch	30
31	05	Trung tâm GDTX Bố Trạch	31
31	06	Huyện Quảng Ninh	
31	06	Phòng Giáo dục-Đào tạo Quảng Ninh	32
31	06	THPT Quảng Ninh	33
31	06	THPT Ninh Châu - Quảng Ninh	34
31	06	Trung tâm GDTX Quảng Ninh	35
31	06	THPT Nguyễn Hữu Cảnh	36
31	07	Huyện Lệ Thủy	
31	07	Phòng Giáo dục - Đào tạo Lệ Thủy	37
31	07	THPT Lệ Thủy	38
31	07	THPT Hoàng Hoa Thám - Lệ Thủy	39
31	07	THPT Trần Hưng Đạo - Lệ Thủy	40
31	07	THPT Nguyễn Chí Thanh	41
31	07	Trung tâm GDTX Lệ Thủy	42
31	07	THPT KT Lệ Thủy	43
31	04	THPT số 5 Quảng Trạch	44
31	07	THCS và THPT Dương Văn An	45
31	03	THCS và THPT Trung Hoá	46
31	04	THPT BC Bắc Quảng Trạch	47
31	01	Trung tâm KTTT-HN Đồng Hới	48
31	01	TC nghề Quảng Bình	50
31	01	TC nghề số 9	51

### 32. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG TRỊ

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
32		Sở GD-ĐT Quảng Trị	00
32	07	THPT Nam Hải Lăng	11
32	07	THPT Hải Lăng	12
32	07	THPT Trần Thị Tâm	13
32	07	THPT Nguyễn Bình Khiêm	14
32	07	Phòng GD&ĐT Hải Lăng	15
32	02	THPT TX Quảng Trị	16

32	02	THPT DT Nội Trú Tĩnh	17
32	02	THPT Nguyễn Huệ	18
32	02	Phòng GD&ĐT TX Q Trị	19
32	06	THPT Triệu Phong	20
32	06	THPT Chu Văn An	21
32	06	THPT Vĩnh Định	22
32	06	Phòng GD&ĐT Triệu Phong	23
32	01	THPT Chuyên LQĐôn	24
32	01	THPT Đông Hà	25
32	01	THPT Lê Lợi Đông Hà	26
32	01	THPT Phan Châu Trinh	27
32	01	TTKTTH-HN tỉnh	28
32	01	Phòng GD&ĐT TP. Đông Hà	29
32	05	THPT Tân Lâm	30
32	05	THPT Cam Lộ	31
32	05	THPT Lê Thế Hiếu	32
32	05	Phòng GD&ĐT Cam Lộ	33
32	08	THPT Hướng Hoá	34
32	08	THPT Lao Bảo	35
32	08	Phòng GD&ĐT Hướng Hóa	36
32	09	THPT Đakrông	37
32	09	Phòng GD&ĐT Đak Rông	38
32	04	THPT Cồn Tiên	39
32	04	THPT Gio Linh	40
32	04	THPT Nguyễn Du	41
32	04	Phòng GD&ĐT Gio Linh	42
32	03	THPT Vĩnh Linh	43
32	03	THPT Cửa Tùng	44
32	03	THPT Nguyễn Công Trứ	45
32	03	THPT Bến Quan	46
32	03	Phòng GD&ĐT Vĩnh Linh	47
32	08	TTGDTX Hướng Hoá	48
32	09	TTGDTX ĐakRông	49
32	05	TTGDTX Cam Lộ	50
32	01	TTGDTX Đông Hà	51
32	07	TTGDTX Hải Lăng	52
32	02	TTGDTX TX Quảng trị	53
32	06	TTGDTX Triệu Phong	54
32	04	TTGDTX Gio Linh	55
32	03	TTGDTX Vĩnh Linh	56
32	02	TTKTTH-HN TX Quảng trị	57
32	03	TTKTTH-HN Vĩnh Linh	58
32	08	THPT Hướng Phùng	59
32	08	THPT Số 2 Đakrông	60
32	09	THPT A Túc	61
32	06	THPT Nguyễn Hữu Thận	62
32	01	TC nghề Quảng Trị	63

### 33. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
33	01	THPT chuyên Quốc Học	01
33	01	THPT Hai Bà Trưng	02
33	01	THPT Nguyễn Huệ	03
33	01	THPT Gia Hội	04
33	01	THPT Bùi Thị Xuân	05
33	01	THPT BC Đông Đa ( TT KTTH -HN Huế )	06
33	01	THPT Nguyễn Trường Tộ	07
33	03	THPT Hoá Châu	08

33	01	TT GDTX TP Huế	09
33	01	Khối chuyên ĐHKH Huế	10
33	02	THPT Phong Điền	11
33	02	THPT Tam Giang	12
33	02	THPT Nguyễn Đình Chiểu	13
33	03	THPT Nguyễn Chí Thanh	14
33	04	THPT Đặng Huy Trứ	15
33	05	THPT Phan Đăng Lưu	16
33	05	THPT Nguyễn Sinh Cung	17
33	06	THPT Hương Thủy	18
33	06	THPT Phú Bài	19
33	07	THPT An Lương Đông	20
33	07	THPT Vinh Lộc	21
33	07	THPT Phú Lộc	22
33	08	THPT Nam Đông	23
33	09	THPT A Lưới	24
33	01	THPT Dân tộc Nội trú Tỉnh	25
33	07	THPT Thừa Lưu	26
33	04	THPT Hương Vinh	27
33	01	Phòng GDCN Sở GD-ĐT TT Huế	28
33	01	THPT Đặng Trần Côn	29
33	04	THPT Bình Điền	30
33	05	THPT Vinh Xuân	31
33	01	Trung cấp Phật Học Huế	32
33	01	Tr ĐH Nghệ thuật-Huế (hệ TC)	33
33	01	CĐ Công nghiệp Huế	34
33	05	THPT Thuận An	35
33	01	Khối chuyên ĐHNN Huế	36
33	02	THPT Trần Văn Kỳ	37
33	01	THPT DL Trần Hưng Đạo	38
33	09	THPT Hương Lâm	39
33	09	THPT Hồng Vân	40
33	04	THPT Hương Trà	41
33	01	THPT Cao Thăng	42
33	08	THPT Hương Giang	43
33	03	THPT Tố Hữu	44
33	07	THPT TT Thế hệ Mới	45
33	06	THPT Nguyễn Trãi	46
33	05	THPT Hà Trung	47
33	01	TH VHNT, Thừa Thiên Huế	48
33	03	TTGDTX Quảng Điền	49
33	05	TTGDTX Phú Vang	50
33	06	TTGDTX Hương Thủy	51
33	01	CĐ Nghề Du lịch Huế	52
33	02	CĐ Nghề Nguyễn Tri Phương	53
33	01	TC Nghề số 10	54
33	06	TC Nghề TT Huế	55
33	01	TC Nghề số 23 Bộ Quốc phòng	56
33	03	TC Nghề Quảng Điền	57
33	01	TC Nghề Huế	58

#### 34. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NAM

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
34	01	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam	00
34	01	Phòng GD&ĐT Tam Kỳ	01
34	01	THPT Phan Bội Châu	02
34	01	THPT Trần Cao Vân	03
34	01	THPT Lê Quý Đôn	04

34	01	THPT DL Hà Huy Tập	05
34	01	TT. GDTX tỉnh Quảng Nam	06
34	01	THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm	07
34	02	TT. GDTX-HN Hội An	08
34	02	THPT Trần Quý Cáp	09
34	02	Phòng GD&ĐT Hội An	10
34	02	PTDT Nội trú tỉnh Quảng Nam	11
34	02	THPT Nguyễn Trãi	12
34	03	THPT Sào Nam	13
34	03	THPT Lê Hồng Phong	14
34	03	TT. GDTX-HN Duy Xuyên	15
34	03	THPT Nguyễn Hiền	16
34	04	THPT Nguyễn Duy Hiệu	17
34	04	THPT Hoàng Diệu	18
34	04	THPT Phạm Phú Thứ	19
34	04	THPT Lương Thế Vinh	20
34	04	THPT Nguyễn Khuyến	21
34	04	TT. GDTX-HN Điện Bàn	22
34	05	THPT Huỳnh Ngọc Huệ	23
34	05	THPT Chu Văn An	24
34	05	THPT Đỗ Đăng Tuyển	25
34	05	THPT Lương Thúc Kỳ	26
34	05	TT. GDTX-HN Đại Lộc	27
34	05	Phòng GD&ĐT Đại Lộc	28
34	06	THPT Quế Sơn	29
34	06	THPT Nguyễn Văn Cừ	30
34	18	THPT Nông Sơn	31
34	06	THPT Trần Đại Nghĩa	32
34	06	TT. GDTX-HN Quế Sơn	33
34	06	THPT DL Phạm Văn Đồng	34
34	07	THPT Hiệp Đức	35
34	07	TT. GDTX-HN Hiệp Đức	36
34	08	THPT Tiểu La	37
34	08	THPT Nguyễn Thái Bình	38
34	08	THPT Thái Phiên	39
34	08	THPT Lý Tự Trọng	40
34	08	TT. GDTX-HN Thăng Bình	41
34	09	THPT Núi Thành	42
34	09	THPT Cao Bá Quát	43
34	09	THPT Nguyễn Huệ	44
34	09	TT. GDTX-HN Núi Thành	45
34	10	THPT Huỳnh Thúc Kháng	46
34	10	THPT Phan Châu Trinh	47
34	10	TT. GDTX-HN Tiên Phước	48
34	11	THPT Bắc Trà My	49
34	11	TT. GDTX-HN Bắc Trà My	50
34	12	THPT Quang Trung	51
34	13	THPT Nam Giang	52
34	14	THPT Khâm Đức	53
34	17	THPT Trần Văn Dư	54
34	17	TT. GDTX-HN Phú Ninh	55
34	15	THPT Nam Trà My	56
34	16	THPT Tây Giang	57
34	17	THPT Nguyễn Dục	58
34	11	PT DT Nội trú Nước Oa	59

### 35. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NGÃI

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
----------------	---------------	---------------------------	----------------

35	01	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi	00
35	01	Phòng Giáo dục Thành phố Quảng Ngãi	01
35	02	Phòng Giáo dục huyện Lý Sơn	02
35	03	Phòng Giáo dục huyện Bình Sơn	03
35	04	Phòng Giáo dục huyện Trà Bồng	04
35	05	Phòng Giáo dục huyện Sơn Tịnh	05
35	06	Phòng Giáo dục huyện Sơn Hà	06
35	07	Phòng Giáo dục huyện Tư Nghĩa	07
35	08	Phòng Giáo dục huyện Nghĩa Hành	08
35	09	Phòng Giáo dục huyện Minh Long	09
35	10	Phòng Giáo dục huyện Mộ Đức	10
35	11	Phòng Giáo dục huyện Đức Phổ	11
35	12	Phòng Giáo dục huyện Ba Tơ	12
35	13	Phòng Giáo dục huyện Sơn Tây	13
35	14	Phòng Giáo dục huyện Tây Trà	14
35	01	THPT Trần Quốc Tuấn	15
35	01	THPT Lê Trung Đình	16
35	03	THPT Bình Sơn	17
35	03	THPT Vạn Tường	18
35	03	THPT BC Lê Quý Đôn	19
35	05	THPT Số 1 Sơn Tịnh	20
35	05	THPT Ba Gia	21
35	05	THPT Sơn Mỹ	22
35	05	THPT BC Huỳnh Thúc Kháng	23
35	07	THPT Số 1 Tư Nghĩa	24
35	07	THPT Số 2 Tư Nghĩa	25
35	07	THPT BC Chu Văn An	26
35	08	THPT Số 1 Nghĩa Hành	27
35	08	THPT Số 2 Nghĩa Hành	28
35	10	THPT Phạm Văn Đồng	29
35	10	THPT Số 2 Mộ Đức	30
35	10	THPT BC Nguyễn Công Trứ	31
35	11	THPT Số 1 Đức Phổ	32
35	11	THPT Số 2 Đức Phổ	33
35	11	THPT BC Lương Thế Vinh	34
35	01	THPT Dân tộc nội trú tỉnh	35
35	02	THPT Lý Sơn	36
35	04	THPT Trà Bồng	37
35	06	THPT Sơn Hà	38
35	09	THPT Minh Long	39
35	12	THPT Ba Tơ	40
35	01	Trung tâm GDTX - HN tỉnh Quảng Ngãi	41
35	08	THPT BC Nguyễn Công Phương	42
35	10	THPT Trần Quang Diệu	43
35	07	THPT Thu Xà	44
35	03	THPT Trần Kỳ Phong	45
35	01	THPT DL Hoàng Văn Thụ	46
35	05	THPT DL Trương Định	47
35	10	Trung tâm KTTH - HN Mộ Đức	48
35	12	THPT Phạm Kiệt	49
35	01	THPT Chuyên Lê Khiết	50
35	13	THPT Đinh Tiên Hoàng	51
35	14	THPT Tây Trà	52
35	01	THPT Tư Thục Nguyễn Bình Khiêm	53
35	06	THPT Quang Trung	54
35	03	CĐN kỹ thuật công nghệ Dung quất	71
35	07	CĐN Cơ giới	72
35	01	TCN kinh tế- Công nghệ Dung quất	73
35	05	TCN tỉnh Quảng Ngãi	74
35	11	TCN Đức Phổ	75

**36. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH KON TUM**

<b>Ban tuyển sinh</b>	<b>Mã Quận/huyện</b>	<b>Tên đơn vị đăng ký dự thi</b>	<b>Mã đơn vị ĐKDT</b>
36		Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum	00
36	01	THPT KonTum	01
36	01	THPT-DTNT tỉnh	02
36	01	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành	03
36	01	Trung tâm KTTH-HNDN	04
36	05	THPT-DTNT Sa Thầy	05
36	07	THPT-DTNT Đăk Hà	06
36	04	THPT-DTNT Đăk Tô	07
36	02	Phòng Giáo dục huyện Đăkglei	08
36	03	Phòng Giáo dục huyện Ngọc Hồi	09
36	04	Phòng Giáo dục huyện Đăk Tô	10
36	07	Phòng Giáo dục huyện Đăk Hà	11
36	05	Phòng Giáo dục huyện Sa Thầy	12
36	01	Phòng Giáo dục Thị xã KonTum	13
36	06	Phòng Giáo dục huyện KonPlông	14
36	01	CĐSP KonTum	15
36	01	TH Kinh tế-KTTH	16
36	06	THPT-DTNT Konplông	17
36	01	Trung tâm GDTX tỉnh	18
36	01	TH Y tế	19
36	01	THPT Duy Tân	20
36	03	THPT-DTNT Ngọc Hồi	21
36	02	THPT-DTNT Đăkglei	22
36	08	Phòng Giáo dục huyện Kon Rẫy	23
36	08	THPT-DTNT Kon Rẫy	24
36	01	THPT Lê Lợi	25
36	04	THPT Nguyễn Văn Cừ	26
36	03	THPT Nguyễn Trãi	27
36	07	Trung tâm GDTX huyện Đăk Hà	28
36	07	Phòng Giáo dục huyện Tu Mơ Rông	29
36	07	THPT Trần Quốc Tuấn	30
36	09	PT-DTNT Huyện Tu Mơ Rông	31
36	07	THPT Nguyễn Du	32
36	02	THPT Lương Thế Vinh	33
36	05	THPT Quang Trung	34
36	08	THPT Chu Văn An	35
36	01	THPT Ngô Mây	36
36	02	TT GDTX Huyện Đăk Glei	37
36	01	TC nghề Kon Tum	38
36	04	TT dạy nghề Đăk Tô	39
36	06	TT dạy nghề Măng Đen	40

**37. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BÌNH ĐỊNH**

<b>Ban tuyển sinh</b>	<b>Mã Quận/huyện</b>	<b>Tên đơn vị đăng ký dự thi</b>	<b>Mã đơn vị ĐKDT</b>
37		Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Định	00
37	01	THPT Quốc học	01
37	01	THPT Trưng Vương	02
37	01	THPT chuyên Lê Quý Đôn	03

37	01	THPT Hùng Vương	04
37	01	THPT DTNT Tỉnh	05
37	01	THPT Trần Cao Vân	06
37	01	THPT Ng.Thái Học	07
37	01	THPT Chu Văn An	08
37	01	THPT Quy Nhơn	09
37	11	THPT Số 1 Tuy phước	10
37	11	THPT Số 2 Tuy phước	11
37	11	THPT Nguyễn Diêu	12
37	11	THPT Xuân Diêu	13
37	09	THPT DTNT Vân Canh	14
37	10	THPT Số 1 An Nhơn	15
37	10	THPT Số 2 An Nhơn	16
37	10	THPT Số 3 An Nhơn	17
37	10	THPT Hoà Bình	18
37	10	THPT Ng.Đình Chiểu	19
37	10	THPT Ng. Tộ	20
37	08	THPT Quang Trung	21
37	08	THPT Tây Sơn	22
37	08	THPT Võ Lai	23
37	08	THPT Nguyễn Huệ	24
37	07	THPT Vĩnh Thạnh	25
37	06	THPT Số 1 Phù Cát	26
37	06	THPT Số 2 Phù Cát	27
37	06	THPT Số 3 Phù Cát	28
37	06	THPT Ngô Mây	29
37	06	THPT Ng.Hữu Quang	30
37	05	THPT Số 1 Phù Mỹ	31
37	05	THPT Số 2 Phù Mỹ	32
37	05	THPT An Lương	33
37	05	THPT Ng.Trung Trực	34
37	05	THPT Bình Dương	35
37	04	THPT Tăng Bạt Hồ	36
37	04	THPT Nguyễn Trân	37
37	04	THPT Nguyễn Du	38
37	04	THPT Lý Tự Trọng	39
37	04	THPT Phan Bội Châu	40
37	04	THPT Tam Quan	41
37	03	THPT Hoài Ân	42
37	03	THPT Võ Giừ	43
37	03	THPT Ng. Bình Khiêm	44
37	02	THPT An Lão	45
37	02	THPT Số 2 An Lão	46
37	03	THPT Trần Quang Diêu	47
37	07	THPT DTNT Vĩnh Thạnh	48
37	09	THPT Vân Vành	49
37	01	CD nghề Quy Nhơn	50
37	01	CD nghề cơ điện xây dựng và Nông lâm Trung bộ	51
37	06	THPT Nguyễn Hồng Đạo	50
37	01	Trung tâm GDTX Tỉnh	51
37	11	Trung tâm GDTX-HN Tuy Phước	52
37	10	Trung tâm GDTX-HN An Nhơn	53
37	06	Trung tâm GDTX-HN Phù Cát	54
37	01	CD nghề Quy Nhơn	55
37	01	CD nghề cơ điện xây dựng và nông lâm Trung bộ	56

### 38. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
----------------	---------------	---------------------------	----------------

38	01	Sở Giáo dục và Đào tạo	00
38	01	Phòng Giáo dục và Đào tạo Pleiku	01
38	01	THPT Pleiku	02
38	01	THPT Phan Bội Châu	03
38	01	THPT Dân tộc Nội trú tỉnh	04
38	01	THPT Lê Lợi	05
38	01	THPT Chuyên Hùng Vương	06
38	01	THPT Hoàng Hoa Thám	07
38	01	Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh	08
38	01	THPT Nguyễn Chí Thanh	09
38	01	TH, THCS, THPT Nguyễn Văn Linh	10
38	02	Phòng Giáo dục và Đào tạo Chư Păh	11
38	02	THPT Mạc Đĩnh Chi	12
38	02	THPT Ia Ly	13
38	02	THPT Phạm Hồng Thái	14
38	03	Phòng Giáo dục và Đào tạo Mang Yang	15
38	03	THPT Trần Hưng Đạo	16
38	03	THCS&THPT Kpă Klong	17
38	04	Phòng Giáo dục và Đào tạo K' Bang	18
38	04	THPT Lương Thế Vinh	19
38	04	THPT Anh hùng Núp	20
38	05	Phòng Giáo dục và Đào tạo An Khê	21
38	05	THPT Quang Trung An Khê	22
38	05	THPT Nguyễn Khuyến	23
38	05	THPT Nguyễn Trãi	24
38	06	Phòng Giáo dục và Đào tạo Kông Chro	25
38	06	THPT Hà Huy Tập	26
38	07	Phòng Giáo dục và Đào tạo Đức Cơ	27
38	07	THPT Lê Hoàn	28
38	07	THPT Nguyễn Trường Tộ	29
38	08	Phòng Giáo dục và Đào tạo Chư Prông	30
38	08	THPT Lê Quý Đôn	31
38	08	THPT Trần Phú	32
38	09	Phòng Giáo dục và Đào tạo Chư Sê	33
38	09	THPT Nguyễn Bình Khiêm	34
38	09	THPT Nguyễn Văn Cừ	35
38	09	THPT Trường Chinh	36
38	10	Phòng Giáo dục và Đào tạo Ayun Pa	37
38	10	THPT Lê Thánh Tông	38
38	10	THPT Lý Thường Kiệt	39
38	11	Phòng Giáo dục và Đào tạo Krông Pa	40
38	11	THPT Chu Văn An	41
38	11	THPT Nguyễn Du	42
38	11	THPT Đinh Tiên Hoàng	43
38	12	Phòng Giáo dục và Đào tạo Ia Grai	44
38	12	THPT Huỳnh Thúc Kháng	45
38	12	THPT Phạm Văn Đồng	46
38	13	Phòng Giáo dục và Đào tạo Đăk Đoa	47
38	13	THPT Nguyễn Huệ	48
38	13	THPT Lê Hồng Phong	49
38	14	Phòng Giáo dục và Đào tạo Ia Pa	50
38	14	THPT Nguyễn Tất Thành	51
38	14	THPT Phan Chu Trinh	52
38	15	Phòng Giáo dục và Đào tạo Đăk Pơ	53
38	15	THPT Y Đôn	54
38	16	Phòng Giáo dục và Đào tạo Phú Thiện	55
38	16	THPT Trần Quốc Tuấn	56
38	17	Phòng Giáo dục và Đào tạo Chư Pưh	57
38	17	THPT Nguyễn Thái Học	58

### 39. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH PHÚ YÊN

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
39	01	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Yên	00
39	01	THPT Nguyễn Huệ	01
39	08	THPT Trần Quốc Tuấn	02
39	01	THPT Dân tộc nội trú	03
39	01	THPT DL Duy Tân	04
39	01	THPT Chuyên Lương Văn Chánh	05
39	07	THPT Lê Trung Kiên	06
39	01	THPT Ngô Gia Tự	07
39	09	THPT Lê Hồng Phong	08
39	09	PT cấp 2,3 Sơn Thành	09
39	04	THPT Lê Thành Phương	10
39	04	THPT Trần Phú	11
39	03	THPT Phan Đình Phùng	12
39	03	PT cấp 2,3 Phan Chu Trinh	13
39	02	THPT Lê Lợi	14
39	05	THPT Phan Bội Châu	15
39	06	THPT Nguyễn Du	16
39	01	THPT Nguyễn Trãi	17
39	01	THPT Nguyễn Trường Tộ	18
39	01	THPT DL Nguyễn Bình Khiêm	19
39	07	THPT Nguyễn Công Trứ	20
39	09	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	21
39	01	Trung tâm GDTX Tỉnh Phú Yên	22
39	01	Trung tâm KTTH-HN H. Tuy Hòa	23
39	08	THPT Trần Bình Trọng	24
39	04	PT cấp 2,3 Võ Thị Sáu	25
39	05	Trung tâm KTTH-HN H. Sơn Hòa	26
39	02	PT cấp 2,3 Xuân Phước	27
39	02	Trung tâm KTTH-HN H. Đồng Xuân	28
39	08	THPT Trần Suyền	29
39	07	THPT DL Lê Thánh Tôn	30
39	01	CĐ nghề Phú Yên	32
39	06	Trung tâm KTTH-HN huyện Sông Hinh	33
39	04	Trung tâm KTTH-HN huyện Tuy An	34
39	07	THPT Nguyễn Văn Linh	37
39	06	Phổ thông cấp 2-3 Tân Lập	38
39	03	Trung tâm KTTH-HN huyện Sông Cầu	39
39	05	THCS&THPT Nguyễn Bá Ngọc	40
39	04	THCS&THPT Nguyễn Việt Xuân	41
39	02	THCS&THPT Chu Văn An	42
39	01	CĐ Công nghiệp Tuy Hòa	43

#### 40. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK LẮK

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
40		Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk	01
40	01	THPT Buôn Ma Thuột	02
40	01	THPT Chu Văn An	03
40	07	THPT Quang Trung	04
40	01	THPT Trần Phú	05
40	01	THPT DTNT Nơ Trang Long	06
40	01	Trung Tâm GDTX Tỉnh	07
40	07	THPT Nguyễn Bình Khiêm	08
40	07	THPT Lê Hồng Phong	09
40	15	THPT Buôn Hồ	10

40	06	THPT Cư M'Gar	11
40	10	THPT Krông Ana	12
40	14	THPT Việt Đức	13
40	04	THPT Phan Bội Châu	14
40	08	THPT Ngô Gia Tự	15
40	08	THPT Trần Quốc Toản	16
40	11	THPT Krông Bông	17
40	09	THPT Nguyễn Tất Thành	18
40	02	THPT Ea H'leo	19
40	12	THPT Lắk	20
40	05	THPT Ea Sup	21
40	01	THPT Hồng Đức	22
40	06	THPT Nguyễn Trãi	23
40	01	THPT Chuyên Nguyễn Du	24
40	01	THPT Cao Bá Quát	25
40	07	THPT Phan Đình Phùng	26
40	13	THPT Buôn Đôn	27
40	10	TT GDTX Krông Ana	28
40	07	TT GDTX Krông Păk	29
40	15	TT GDTX Buôn Hồ	30
40	12	TT GDTX Lắk	31
40	06	TT GDTX Cư M'Gar	32
40	02	TT GDTX Ea H'Leo	33
40	04	TT GDTX Krông Năng	34
40	15	THPT Hai Bà Trưng	35
40	07	THPT Nguyễn Công Trứ	36
40	14	THPT Y Jút	37
40	06	THPT Lê Hữu Trác	38
40	08	THPT Trần Nhân Tông	39
40	01	THPT Lê Quý Đôn	40
40	09	TT GDTX M'Drăk	41
40	08	TT GDTX Ea Kar	42
40	15	THPT Huỳnh Thúc Kháng	43
40	11	TTGDTX Krông Bông	44
40	01	TTGDTX Buôn Ma Thuột	45
40	10	THPT Hùng Vương	46
40	01	TC nghề Đăk lăk	47
40	01	CĐ Nghề TN Dân Tộc Đăk lăk	48
40	01	THPT Phú Xuân	49
40	02	THPT Phan Chu Trinh	50
40	09	THPT Nguyễn Tộ	51
40	04	THPT Lý Tự Trọng	52
40	13	TT GDTX Buôn Đôn	53
40	05	TT GDTX Ea Súp	54
40	01	TC Kinh tế Kỹ thuật Đăk Lắk	55
40	01	VHNT Đăk Lắk	56
40	01	Văn Hóa 3	57
40	01	THPT DTNT Tây Nguyên	58
40	01	THPT Thực hành Cao Nguyên	59
40	04	THPT Nguyễn Huệ	60
40	03	THPT Nguyễn Văn Cừ	61
40	01	THPT Lê Duẩn	62
40	07	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	63
40	01	năng khiếu Thể dục Thể thao	64
40	03	THPT Phan Đăng Lưu	65
40	02	THPT Chinh	66
40	06	THPT Trần Quang Khải	67
40	08	THPT Nguyễn Thái Bình	68
40	13	THPT Trần Đại Nghĩa	69
40	14	TTGDTX Cư Kuin	70
40	10	THPT Phạm Văn Đồng	71

40	05	THPT Ea Rôk	72
40	11	THPT Trần Hưng Đạo	73

#### 41. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH KHÁNH HOÀ

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
41	01	Sở GD&ĐT Khánh Hoà	00
41	01	CĐ nghề KH	01
41	01	Trung học Kinh tế Khánh Hòa	02
41	07	TTGDTX Khánh Sơn	07
41	02	THPT Huỳnh Thúc Kháng	09
41	02	THPT Tô văn ơn	10
41	02	THPT BC Nguyễn Thị Minh Khai	11
41	03	THPT Nguyễn Trãi	12
41	03	THPT Trần Quý Cáp	13
41	03	THPT BC Trần Cao Vân	14
41	01	THPT Lý Tự Trọng	15
41	01	THPT Nguyễn Văn Trỗi	16
41	01	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	17
41	01	THPT Hà Huy Tập	18
41	01	THPT Hoàng Văn Thụ	19
41	01	THPT BC Nguyễn Tô	20
41	01	THPT BC Chu Văn An	21
41	01	THPT DL Nguyễn Thiện Thuật	22
41	01	THPT DL Lê Thánh Tôn	23
41	04	THPT Hoàng Hoa Thám	24
41	04	THPT BC Lê Lợi	25
41	04	THPT BC Nguyễn Bình Khiêm	26
41	06	THPT Nguyễn Huệ	27
41	06	THPT BC Trần Hưng Đạo	28
41	09	THPT Trần Bình Trọng	29
41	06	THPT Phan Bội Châu	30
41	01	THPT Hermann Gmeiner	31
41	01	BT Nha Trang 2	32
41	03	TTGDTX Ninh Hoà	33
41	01	TTGDTX Nha Trang	34
41	04	TTGDTX Diên Khánh	35
41	06	TTGDTX Cam Ranh	36
41	02	TTGDTX Vạn Ninh	37
41	03	THPT Nguyễn Chí Thanh	38
41	01	PTDT Nội trú Khánh Hoà	39
41	05	THPT Lạc Long Quân	40
41	06	THPT Ngô Gia Tự	41
41	07	Cấp 2,3 Khánh Sơn	42
41	04	THPT Nguyễn Thái Học	43
41	05	TTGDTX Khánh Vĩnh	44
41	03	THPT Tôn Đức Thắng	45
41	09	TTGDTX Cam Lâm	46
41	06	BT VH t <sup>h</sup> i THPT Ng <sup>h</sup> Gia Tù	47
41	02	THPT L <sup>a</sup> Hằng Phong	48
41	04	THPT Sơn Thế Sĩ	49
41	01	Cao đẳng nghề Quốc tế Nam Việt	50
41	03	Trung cấp nghề Ninh Hòa	51
41	06	Trung cấp nghề Cam Ranh	52
41	01	Trung cấp nghề Nha Trang	53
41	01	Cao đẳng Nghề Nha Trang	01

**42. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÂM ĐỒNG**

<b>Ban tuyển sinh</b>	<b>Mã Quận/huyện</b>	<b>Tên đơn vị đăng ký dự thi</b>	<b>Mã đơn vị ĐKDT</b>
42	01	Sở Giáo dục - Đào tạo	00
42	01	Phòng GD-ĐT TP. Đà Lạt	01
42	01	THPT Trần Phú - Đà Lạt	02
42	01	THPT Bùi Thị Xuân	03
42	01	THPT Chi Lăng	04
42	01	THPT Xuân Trường	05
42	01	THPT Đồng Đa	06
42	01	DTNT Tỉnh	07
42	01	THPT chuyên Thăng Long- Đà Lạt	08
42	01	THPT Nguyễn Du -Đà lạt	09
42	01	THPT Dân Lập Phù Đổng	10
42	01	THPT Tây Sơn	11
42	01	Herman Gmeiner	12
42	05	Phòng GD-ĐT Đơn Dương	13
42	05	THPT Lạc Nghiệp	14
42	05	THPT Đơn Dương	15
42	05	THPT Ngô Gia Tự	16
42	03	Phòng GD-ĐT Đức Trọng	17
42	03	THPT Đức Trọng	18
42	03	THPT Nguyễn Trãi - Đức Trọng	19
42	04	Phòng GD-ĐT Di Linh	20
42	04	THPT Di Linh	21
42	04	THPT Phan Bội Châu - Di Linh	22
42	11	Phòng GD-ĐT Bảo Lâm	23
42	11	THPT Bảo Lâm	24
42	02	Phòng GD-ĐT Bảo Lộc	25
42	02	THPT Bảo Lộc	26
42	02	THPT Lộc Thanh	27
42	02	Dân lập Lê Lợi - Bảo Lộc	28
42	07	Phòng GD-ĐT Đạ Huoai	29
42	07	THPT Đạ Huoai	30
42	08	Phòng GD-ĐT Đạ Tẻh	31
42	08	THPT Đạ Tẻh	32
42	09	Phòng GD-ĐT Cát Tiên	33
42	09	THPT Cát Tiên	34
42	10	Phòng GD-ĐT Lâm Hà	35
42	10	THPT Lâm Hà	36
42	10	THPT Thăng Long - Lâm Hà	37
42	06	Phòng GD-ĐT Lạc Dương	38
42	01	TT GDTX Đà Lạt	39
42	02	TT GDTX Lâm Đồng	40
42	04	THPT Lê Hồng Phong	41
42	07	THPT Đạmri - Đạ Huoai	42
42	10	THPT Tân Hà - Lâm Hà	43
42	09	THPT Gia Viễn - Cát Tiên	44
42	02	THPT Nguyễn Du - Bảo Lộc	45
42	02	THPT Lê Thị Pha - Bảo Lộc	46
42	02	THPT Nguyễn Tri Phương - Bảo Lộc	47
42	11	THPT Lộc Thành - Bảo Lâm	48
42	11	THPT BC Lộc An	49
42	03	THPT Chu Văn An - Đức Trọng	50
42	03	THPT Đà Loan - Đức Trọng	51
42	03	THPT Nguyễn Thái Bình - Đức Trọng	52
42	06	THPT Lang Biang - Xã Lát	53
42	12	THPT Đạ Tông - Đạm Rông	54

42	05	THPT Pró - Đơn Dương	55
42	04	THPT Nguyễn Việt Xuân	56
42	09	TTGDTX Cát Tiên	57
42	11	TTGDTX Bảo Lâm	58
42	09	THPT Quang Trung - Cát Tiên	59
42	05	THPT Lê Lợi - Đơn Dương	60
42	10	THPT Lê Quý Đôn - Lâm Hà	61
42	08	THPT Lê Quý Đôn - Đạ Tẻh	62
42	02	TT KTTH-HN Bảo Lộc	63
42	03	TT KTTH-HN Đức Trọng	64
42	04	TT KTTH-HN Di Linh	65
42	05	TT KTTH-HN Đơn Dương	66
42	07	TT KTTH-HN Đạ Huoai	67
42	08	TT KTTH-HN Đạ Tẻh	68
42	10	TT KTTH-HN Lâm Hà	69
42	01	CĐ KT-KT Lâm Đồng	70
42	02	THPT Lộc Phát - Bảo Lộc	71
42	03	THPT Hoàng Hoa Thám - Đ.Trọng	72
42	04	THPT Nguyễn Huệ - Di Linh	73
42	06	THPT Đạ Sar- Lạc Dương	74
42	12	Phòng Giáo dục Đam Rông	75
42	12	THPT Phi Liêm - Đam Rông	76
42	01	THPT Tà Nung - Đà Lạt	77
42	01	THPT Dân Lập Yersin- Đà Lạt	78
42	10	THPT Huỳnh Thúc Kháng - L.Hà	79
42	11	THPT Lộc Bắc - Bảo Lâm	80
42	04	THPT Hòa Ninh - Di Linh	81
42	08	THPT TT Nguyễn Khuyến - Đạ Tẻh	82
42	02	THPT TT Duy Tân - Bảo Lộc	83
42	08	THCS&THPT DTNT Liên huyện phía nam	84
42	06	Trung tâm GDTX Lạc Dương	85
42	12	Trung tâm GDTX Đam Rông	86
42	01	CĐ Nghề Dalat	87
42	01	CĐ Y tế Lâm Đồng	88
42	01	TC Du Lịch Dalat	89
42	03	TC KT-KT Quốc Việt	90
42	01	Phân hiệu TC Văn thư lưu trữ TW	91
42	02	CĐ Công nghệ & Kinh tế Bảo Lộc	92

### 43. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BÌNH PHƯỚC

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
43		Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước	00
43	01	Phòng GD&ĐT Đồng Xoài	01
43	01	THPT Đồng Xoài	02
43	01	THPT Nguyễn Du	03
43	01	THPT chuyên Quang Trung	04
43	02	Phòng GD&ĐT Đồng Phú	05
43	02	THPT Đồng Phú	06
43	03	Phòng GD&ĐT Chơn Thành	07
43	03	THPT Chơn Thành	08
43	03	THPT Chu Văn An	09
43	04	Phòng GD&ĐT Bình Long	10
43	04	THPT Bình Long	11
43	04	THPT Nguyễn Huệ	12
43	09	THPT Nguyễn Hữu Cánh	13
43	05	Phòng GD&ĐT Lộc Ninh	14
43	05	THPT Lộc Ninh	15
43	05	THPT Lộc Thái	16

43	06	Phòng GD&ĐT Bù Đốp	17
43	06	THPT Thanh Hòa	18
43	07	Phòng GD&ĐT Phước Long	19
43	07	THPT Phước Long	20
43	07	THPT Phước Bình	21
43	10	THPT Phú Riềng	22
43	08	Phòng GD Bù Đăng	23
43	08	THPT Bù Đăng	24
43	08	THPT Lê Quý Đôn	25
43	08	Trường Cấp 2, 3 Thê Vinh	26
43	01	PTDNTT Tỉnh	27
43	10	THPT Nguyễn Khuyến	28
43	08	THPT Thông Nhất	29
43	10	Trường Cấp 2,3 Dã O	30
43	01	GDTX Tỉnh	31
43	07	GDTX Phước Long	32
43	04	GDTX Bình Long	33
43	08	GDTX Bù Đăng	34
43	05	GDTX Lộc Ninh	35
43	03	GDTX Chơn Thành	36
43	06	GDTX Bù Đốp	37
43	02	TT GDTX Đồng Phú	38
43	01	THPT Hùng Vương	39
43	04	THPT Trần Phú	40
43	02	Trường Cấp 2,3 Đồng Tiến	41
43	10	Trường Cấp 2,3 Đa Kìa	42
43	05	Trường Cấp 2,3 Lộc Hiệp	43
43	09	Phòng GD&ĐT Hớn Quán	44
43	10	Phòng GD&ĐT Bù Gia Mập	45
43	08	Trường Cấp 2,3 Đăng Hà	46
43	06	Trường Cấp 2,3 Tân Tiến	47
43	03	TC Nghề Tôn Đức Thắng	48
43	10	Cấp 2,3 Võ Thị Sáu	49
43	03	Cấp 2,3 Nguyễn Bình Khiêm	50

#### 44. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BÌNH DƯƠNG

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
44	01	Sở Giáo dục và Đào tạo	00
44	01	Trung tâm Giáo dục thường xuyên - KTHN tỉnh Bình Dương	01
44	01	THPT chuyên Hùng Vương	02
44	01	THPT Võ Minh Đức	03
44	01	THPT An Mỹ	04
44	01	THPT Nguyễn Đình Chiểu	05
44	01	Tư thực Trung Tiểu học PETRUS -KY	06
44	02	Trung tâm Giáo dục thường xuyên - KTHN huyện Bến Cát	07
44	02	THPT Bình Phú	08
44	02	THPT Bến Cát	09
44	02	THPT Tây Nam	10
44	02	THPT Lai Uyên	11
44	02	Trung tâm Giáo dục thường xuyên - KTHN huyện Tân Uyên	12
44	03	THPT Huỳnh Văn Nghệ	13
44	03	THPT Tân Phước Khánh	14
44	03	THPT Thái Hoà	15
44	03	THPT Tân Bình	16
44	03	THPT Thường Tân	17
44	03	THPT Lê Lợi	18
44	03	Trung tâm Giáo dục thường xuyên - KTHN huyện Thuận An	19
44	04	THPT Trịnh Hoài Đức	20

44	04	THPT Nguyễn Trãi	21
44	04	THPT Trần Văn Ôn	22
44	04	Trung tâm Giáo dục thường xuyên - KTHN huyện Dĩ An	23
44	05	THPT Dĩ An	24
44	05	Tr-êng THPT Nguyễn An Ninh	25
44	05	Tr-êng THPT Bình An	26
44	05	Trung tâm Giáo dục thường xuyên - KTHN huyện Phú Giáo	27
44	06	Tr-êng THPT Phước Vĩnh	28
44	06	THPT Nguyễn Huệ	29
44	06	THPT Tây Sơn	30
44	06	Trung tâm Giáo dục thường xuyên - KTHN huyện Dầu Tiếng	31
44	07	THPT Dầu Tiếng	32
44	07	THPT Thanh Tuyên	33
44	07	THPT Phan Bội Châu	34
44	04	Tr-êng T- thộc Trung Tiểu hăc Hoàng Diêu	34
44	04	Trường CDN Việt Nam - Singapore	36
44	05	Trường CDN Đồng An	37
44	05	Trường CDN Công nghệ và Nông Lâm Nam Bộ	38
44	05	Phân hiệu CDN Đường sắt phía Nam	39
44	01	Trường TCN tỉnh Bình Dương	40
44	04	Trường TCN Kỹ thuật và nghiệp vụ Công đoàn tỉnh Bình Dương	41
44	05	Trường TCN Dĩ An	42
44	01	Trường TCN Việt Hàn Bình Dương	43
44	03	Trường TCN Tân Uyên	44
44	01	Trường TCN Thủ Dầu Một	45
44	05	Trường TCN Khu Công nghiệp	46
44	01	TCN Nghiệp vụ Bình Dương	47

#### 45. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NINH THUẬN

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
45	01	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Thuận	00
45	01	THPT Nguyễn Trãi	01
45	02	THPT Nguyễn Du	02
45	03	THPT Ninh Hải	03
45	04	THPT An Phước	04
45	01	Trung Tâm GDTX Ninh Thuận	05
45	01	THPT Dân tộc nội trú Ninh Thuận	06
45	01	THPT Tháp Chàm	07
45	01	THPT Bán Công Trần Quốc Toản	08
45	01	THPT Chu Văn An	09
45	04	THPT Bán Công Nguyễn Huệ	10
45	04	Trung tâm KTTH-HN Ninh Phước	11
45	02	Trung tâm KTTH-HN Ninh Sơn	12
45	02	THPT Trường Chinh	13
45	01	Trung tâm KTTH - HN Phan Rang	14
45	04	THPT Phạm Văn Đồng	15
45	03	THPT Tôn Đức Thắng	16
45	01	THPT chuyên Lê Quý Đôn	17
45	05	THPT Bác ái	18
45	02	THPT Lê Duẩn	19
45	07	THPT Nguyễn Văn Linh	20
45	01	TC Nghề Ninh Thuận	21

#### 46. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH TÂY NINH

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
46	01	THPT Tây Ninh	11
46	01	THPT Trần Đại Nghĩa	12
46	01	TT GDTX Thị Xã	13
46	06	THPT Lí Thường Kiệt	14
46	06	THPT Nguyễn Chí Thanh	15
46	01	THPT Lê Quý Đôn	16
46	06	Trung tâm GDTX Hoà Thành	17
46	08	THPT Quang Trung	18
46	08	THPT Nguyễn Văn Trỗi	19
46	08	THPT Trần Quốc Đại	20
46	09	THPT Nguyễn Trãi	21
46	09	THPT Tráng Bàng	22
46	07	THPT Nguyễn Huệ	23
46	02	THPT Trần Phú	24
46	04	THPT Dương Minh Châu	25
46	05	THPT Hoàng Văn Thụ	26
46	03	THPT Tân Châu	27
46	06	TTGDTX tỉnh	28
46		Thí sinh tự do Tây Ninh	29
46	09	TTGDTX Tráng Bàng	30
46	08	TTGDTX Gò Dầu	31
46	05	TTGDTX Châu Thành	32
46	04	TTGDTX Dương Minh Châu	33
46	03	TTGDTX Tân Châu	34
46	02	TTGDTX Tân Biên	35
46	08	THPT Ngô Gia Tự	36
46	01	THPT chuyên Hoàng Lê Kha	37
46	06	THPT Nguyễn Trung Trực	38
46	09	THPT Lộc Hưng	39
46	07	TTGDTX Bến Cầu	40
46	09	THPT Bình Thạnh	41
46	01	THPT Nguyễn Bình Khiêm	42
46	04	THPT Nguyễn Đình Chiểu	43
46	04	THPT Nguyễn Thái Bình	44
46	03	THPT Lê Duẩn	45
46	02	THPT Nguyễn An Ninh	46
46	05	THPT Châu Thành	47
46	07	THPT Bến Cầu	48
46	03	THPT Tân Hưng	49
46	05	TC Kinh tế Kỹ thuật Tây Ninh	50
46	01	TC Y tế Tây Ninh	51
46	01	Đạy nghề Tây Ninh	52
46	05	THPT Lê Hồng Phong	53
46	03	THPT Tân Đông	54
46	02	THPT Lương Thế Vinh	55
46	01	TC nghề Tây Ninh	56
46	07	TC nghề khu vực Nam Tây Ninh	57
46	01	TC nghề Tân Bách Khoa	58

#### 47. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BÌNH THUẬN

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
47	00	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Thuận	00
47	01	THPT Phan Bội Châu	01
47	02	THPT Tuy Phong	02
47	03	THPT Bắc Bình	03

47	04	THPT Hàm Thuận Bắc	04
47	05	THPT Hàm Thuận Nam	05
47	10	THPT Lý Thường Kiệt	06
47	07	THPT Đức Linh	07
47	08	THPT Tánh Linh	08
47	02	THPT Hòa Đa	09
47	04	THPT Dân tộc Nội trú tỉnh	10
47	10	THPT Nguyễn Huệ	11
47	01	THPT Phan Chu Trinh	12
47	01	THPT Chuyên Trần Hưng Đạo	13
47	06	THPT Đức Tân	14
47	03	THPT Nguyễn Thị Minh Khai.	15
47	07	THPT Chu Văn An	16
47	01	THPT Dân Lập Lê Lợi	17
47	09	THPT Ngô Quyền	18
47	07	THPT Hùng Vương	19
47	02	THPT Bán công Lê Quý Đôn	20
47	02	THPT Bán công Nguyễn Khuyến	21
47	01	THBT Phan Bội Châu	22
47	07	Trung tâm GDTX-Hướng nghiệp Đức Linh.	23
47	10	Trung tâm GDTX-Hướng nghiệp Lagi	24
47	07	THPT Quang Trung	25
47	08	THPT Nguyễn Văn Trỗi	26
47	03	Trung tâm GDTX-Hướng nghiệp Bắc Bình	27
47	08	Trung tâm GDTX – Hướng nghiệp Tánh Linh	28
47	10	THPT Nguyễn Trường Tộ	29
47	05	THPT Lương Thế Vinh	30
47	04	THPT Nguyễn Văn Linh	31
47	01	THPT Bùi Thị Xuân	32
47	06	THPT Hàm Tân	33
47	01	TC Nghề Kinh tế-Kỹ thuật Công đoàn Bình Thuận	34
47	01	Trung cấp Nghề Bình Thuận	35

#### 48. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG NAI

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
48		Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai	00
48	01	THPT Chuyên Lương Thế Vinh	01
48	01	Bộ Túc Văn Hoá Tỉnh	02
48	01	THPT Ngô Quyền	03
48	01	THPT Nam Hà	04
48	01	THPT Tam Hiệp	05
48	01	THPT Nguyễn Trãi	06
48	01	THPT Lê Hồng Phong	07
48	01	THPT Chu Văn An	08
48	10	THPT Dân Tộc Nội Trú Tỉnh	09
48	05	Phòng Giáo Dục H.Thống Nhất	10
48	10	THPT Thống Nhất A	11
48	05	THPT Thống Nhất B	12
48	10	THPT Ngô Sĩ Liên	13
48	05	THPT Kiệm Tân	14
48	06	Trung Tâm GDTX Thị Xã Long Khánh	15
48	06	THPT Long Khánh	16
48	06	THPT Trần Phú	17
48	05	THPT Dầu Giây	18
48	06	THPT DL Văn Hiến	19
48	07	Phòng Giáo Dục H.Xuân Lộc	20
48	07	THPT Xuân Lộc	21
48	08	Trung Tâm GDTX Long Thành	22

48	08	THPT Long Thành	23
48	08	THPT Long Phước	24
48	08	THPT Nguyễn Đình Chiểu	25
48	09	Trung Tâm GDTX Nhơn Trạch	26
48	09	THPT Nhơn Trạch	27
48	04	Phòng Giáo Dục H.Định Quán	28
48	04	THPT Tân Phú	29
48	04	THPT Điều Cải	30
48	04	THPT Định Quán	31
48	03	Trung Tâm GDTX Tân Phú	32
48	03	THPT Đoàn Kết	33
48	03	THPT Thanh Bình	34
48	02	THPT Vĩnh Cửu	35
48	02	THPT Trị An	36
48	11	THPT Xuân Mỹ	37
48	03	THCS-THPT Ngọc Lâm	38
48	02	Trung Tâm GDTX Vĩnh Cửu	39
48	08	THPT Tam Phước	40
48	01	THPT Tư Thục Nguyễn Khuyến	41
48	01	THPT tư thục Đức Trí	42
48	01	THPT Nguyễn Hữu Cảnh	43
48	01	THPT Tư Thục Lê Quý Đôn	44
48	06	THPT DL Nguyễn Huệ	45
48	11	THPT Sông Ray	46
48	01	THPT DL Bùi Thị Xuân	47
48	09	THPT Phước Thiện	48
48	01	Trung Tâm GDTX Biên Hòa	49
48	10	THPT DL Văn Lang	50
48	07	THPT DL Hồng Bàng	51
48	10	THPT DL Trần Quốc Tuấn	52
48	01	THPT Trần Biên	53
48	08	THPT Bình Sơn	54
48	04	THPT Phú Ngọc	55
48	10	Phòng Giáo Dục H.Trảng Bom	56
48	11	Phòng Giáo Dục H.Cẩm Mỹ	57
48	06	THPT DL Trương Vĩnh Ký	58
48	07	THPT Xuân Hưng	59
48	03	THPT Đắc Lúa	60
48	02	THCS-THPT Huỳnh Văn nghệ	61
48	11	THPT Võ Toàn	62
48	03	THPT Tôn Đức Thắng	63
48	10	THPT Trịnh Hoài Đức	64
48	10	THCS – THPT Bàu Hàm	65
48	10	THPT Trần Đại Nghĩa	66
48	01	THPT Đinh Tiên Hoàng	67
48	07	THPT Xuân Thọ	68
48	01	PT Năng Khiếu Thể Thao	69
48	01	CĐN Đồng Nai	70
48	01	CĐN Miền Đông Nam Bộ	71
48	08	CĐN LiLaMa2	72
48	10	CĐN Cơ giới - Thủy lợi	73
48	01	TCN GTVT Đồng Nai	74
48	01	TCN 26/3	75
48	01	TCN Kinh tế - Kỹ thuật số 2	76
48	01	TCN Đinh Tiên Hoàng	77
48	08	TCN KV Long Thành - Nhơn Trạch	78
48	08	TCN Tri Thức	79
48	10	TCN Tân Mai	80
48	10	TCN Hòa Bình	81
48	02	TCN Cơ Điện Đông Nam Bộ	82

**49. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LONG AN**

<b>Ban tuyển sinh</b>	<b>Mã Quận/huyện</b>	<b>Tên đơn vị đăng ký dự thi</b>	<b>Mã đơn vị ĐKDT</b>
49	01	THPT Lê Quý Đôn	01
49	01	THPT Tân An	02
49	10	THPT Nguyễn Thông	03
49	11	THPT Tân Trụ	04
49	09	THPT Thủ Thừa	05
49	08	THPT Nguyễn Hữu Thọ	06
49	12	THPT Cần Đước	07
49	12	THPT Rạch Kiến	08
49	13	THPT Đông Thạnh	09
49	13	THPT Cần Giuộc	10
49	07	THPT Đức Hoà	11
49	07	THPT Hậu Nghĩa	12
49	06	THPT Đức Huệ	13
49	05	THPT Thạnh Hoá	14
49	04	THPT Tân Thạnh	15
49	03	THPT Mộc Hoá	16
49	02	THPT Vĩnh Hưng	17
49	01	THPT Hùng Vương	18
49	10	THPT Châu Thành	19
49	11	THPT Tân Trụ 2	20
49	09	THPT Thủ Khoa Thừa	21
49	08	THPT IS CHOOD	22
49	12	THPT Chu Văn An	23
49	12	THPT Long Hòa	24
49	07	THPT Võ Văn Tần	25
49	07	THPT Nguyễn Công Trứ	26
49	13	THPT Nguyễn Đình Chiểu	27
49	01	THPT Huỳnh Ngọc	28
49	13	THCS & THPT Long Thượng	29
49	04	THCS & THPT Hậu Thạnh Đông	30
49	07	THPT An Ninh	31
49	14	THPT Tân Hưng	32
49	08	THPT Gò Đen	33
49	09	THCS & THPT Mỹ Lạc	34
49	01	TT.GDTX TP Tân An	35
49	02	TT.GDTX Vĩnh Hưng	36
49	03	TT.GDTX Mộc Hoá	37
49	04	TT.GDTX Tân Thạnh	38
49	05	TT.GDTX Thạnh Hoá	39
49	06	TT.GDTX Đức Huệ	40
49	07	TT.GDTX Đức Hoà	41
49	08	TT.GDTX Bến Lức	42
49	09	TT.GDTX Thủ Thừa	43
49	10	TT.GDTX Châu Thành	44
49	11	TT.GDTX Tân Trụ	45
49	12	TT.GDTX Cần Đước	46
49	13	TT.GDTX Cần Giuộc	47
49	14	TT.GDTX Tân Hưng	48
49	01	TT.KTTH-HN Tỉnh	49
49	07	KTTH-HN Võ Văn Tần	50
49	01	TDTT Tỉnh	51
49	01	TT.GDTX Tỉnh Long An	52
49	01	THCS & THPT Hà Long	53
49	10	THCS & THPT Thuận Mỹ	54
49	12	THCS & THPT Long Cang	55
49	12	THCS & THPT Long Hựu Đông	56

49	06	THCS & THPT Mỹ Quý	57
49	03	THCS & THPT Bình Phong Thạnh	58
49	08	THCS & THPT Lương Hòa	59
49	01	THPT chuyên Long An	60
49	02	THCS & THPT Khánh Hưng	61
49	01	CDN Kỹ thuật Công nghệ LADEC	62
49	01	CDN Long An	63
49	08	CDN Tây Sài Gòn	64
49	07	TCN Đức Hòa	65
49	03	TCN Đồng Tháp Mười	66
49	13	TT.Đạy nghề Cần Giuộc	67
49	01	TT.NN-TH Tỉnh	68

### 50. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG THÁP

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
50	10	THPT Lai Vung 1	01
50	10	THPT Lai Vung 2	02
50	10	THPT Phan Văn Bảy	04
50	10	TT GDTX Lai Vung	05
50	11	THPT Châu Thành 1	06
50	11	THPT Châu Thành 2	07
50	11	THPT Nha Môn	08
50	11	TT GDTX Châu Thành	09
50	01	THPT TP. Cao Lãnh	11
50	01	THPT Trần Quốc Toán	12
50	01	THPT Kỹ thuật	13
50	01	THPT Đỗ Công Tường	14
50	01	TT GDTX – KTHN tỉnh Đồng Tháp	15
50	01	THPT Thiên Hộ Dương	16
50	01	TC Nghề GTVT	18
50	02	THPT Thị xã Sa Đéc	21
50	02	THPT Nguyễn Du	22
50	02	Trường CĐ Nghề Đồng Tháp	26
50	02	THPT Chuyên Nguyễn Đình Chiểu	23
50	02	TT GDTX TX Sa Đéc	25
50	03	THPT Tân Hồng	31
50	03	THPT Giồng Thị Đam	32
50	03	THPT Tân Thành	33
50	03	TT GDTX Tân Hồng	35
50	12	THPT Hồng Ngự 1	41
50	04	THPT Hồng Ngự 2	42
50	04	THPT Hồng Ngự 3	43
50	12	THPT Chu Văn An	44
50	04	TT GDTX Huyện Hồng Ngự	45
50	04	THPT Long Khánh A	46
50	12	TT GDTX Thị xã Hồng Ngự	47
50	05	THPT Tam Nông	51
50	05	THPT Tràm Chim	52
50	05	TT GDTX Tam Nông	55
50	05	THCS – THPT Hòa Bình	56
50	06	THPT Thanh Bình 1	61
50	06	THPT Thanh Bình 2	62
50	06	THPT Trần Văn Năng	64
50	06	TT GDTX Thanh Bình	65
50	07	THPT Cao Lãnh 1	71
50	07	THPT Cao Lãnh 2	72
50	07	THPT Kiến Văn	74
50	07	THPT Thống Linh	73

50	07	TT GDTX H.Cao Lãnh	75
50	07	THCS – THPT Nguyễn Văn Khải	76
50	08	THPT Lập Vò 1	81
50	08	THPT Lập Vò 2	82
50	08	THPT Lập Vò 3	83
50	08	THPT Nguyễn Trãi	84
50	08	TT GDTX Lập Vò	85
50	09	THPT Tháp Mười	91
50	09	THPT Trường Xuân	92
50	09	THPT Xuân	92
50	09	THPT Mỹ Quý	93
50	09	THPT Đốc Bình Kiều	94
50	09	TT GDTX Tháp Mười	95
50	09	THPT Phú Điền	96
50	01	Năng khiếu thể dục thể thao Đồng Tháp	17
50	12	TC Nghệ Hồng Ngự	48
50	09	TC Nghệ Tháp Mười	97

### 51. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH AN GIANG

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
51		Sở GD-ĐT An Giang	00
51	01	THPT Long Xuyên	01
51	01	THPT Thoại Ngọc Hầu	02
51	01	THPT iSCHOOL Long Xuyên	03
51	01	THPT Mỹ Thới	04
51	01	TT GDTX tỉnh	06
51	01	THPT Dân lập Chương Bình Lễ	07
51	02	THPT Thủ Khoa Nghĩa	08
51	02	THPT Võ Thị Sáu	09
51	03	THPT An Phú	10
51	03	THPT An Phú 2	11
51	03	THPT Quốc Thái	12
51	04	THPT Tân Châu	13
51	04	THPT Đức Trí	14
51	04	THPT Vĩnh Xương	15
51	05	THPT Chu Văn An	16
51	05	THPT Tiến Bộ	17
51	05	THPT Nguyễn Chí Thanh	18
51	08	THPT Trần Văn Thành	19
51	08	THPT Châu Phú	20
51	08	THPT Thạnh Mỹ Tây	21
51	08	THPT Bình Mỹ	22
51	08	THPT Đoàn Kết	23
51	06	THPT Tịnh Biên	24
51	06	THPT Chi Lăng	25
51	06	THPT Xuân Tô	26
51	07	THPT Nguyễn Trung Trực	27
51	07	THPT Dân Tộc Nội Trú	28
51	07	THPT Ba Chúc	29
51	09	THPT Nguyễn Hữu Cảnh	30
51	09	THPT Châu Văn Liêm	31
51	09	THPT Huỳnh Thị Hường	32
51	09	THPT Long Kiên	33
51	09	THPT Mỹ Hiệp	34
51	10	THPT Nguyễn Bình Khiêm	37
51	10	THPT Vĩnh Bình	39
51	11	THPT Nguyễn Văn Thoại	40
51	11	THPT Nguyễn Khuyến	41

51	11	THPT Vọng Thê	44
51	01	TH Y Tế	45
51	05	THPT Hoà Lạc	46
51	09	Mỹ Hội Đông	47
51	11	THPT Vĩnh Trạch	48
51	09	THPT Hòa Bình	49
51	04	THPT Châu Phong	50
51	01	THPT Bình Khánh	51
51	05	THPT Bình Thạnh Đông	52
51	10	THPT Cần Đăng	53
51	02	THPT Dân lập Ngôi Sao	54
51	02	TT. GDTX Châu Đốc	55
51	04	TT. GDTX Tân Châu	56
51	05	TT.GDTX Phú Tân	57
51	09	TT. GDTX Chợ Mới	58
51	09	TT. GDTX Mỹ Luông	59
51	11	TT. GDTX Thoại Sơn	60
51	08	TT.GDTX Châu Phú	61
51	03	TT. GDTX An Phú	62
51	10	TT. GDTX Châu Thành	63
51	06	TT. GDTX Tịnh Biên	64
51	07	TT. GDTX Tri Tôn	65
51	03	THPT Vĩnh Lộc	66
51	04	THPT Nguyễn Quang Diêu	67
51	01	Năng khiếu thể thao	68
51	01	THPT Mỹ Hòa Hưng	69
51	01	CD Nghề An Giang	05
51	01	TC Nghề Kinh tế kỹ thuật Công Đoàn An Giang	70
51	02	TC Nghề Châu Đốc	71
51	04	TC Nghề Tân Châu	72
51	07	TC Nghề Dân tộc Nội trú An Giang	73

## 52. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
52	00	TSTD Vũng Tàu	00
52	01	THPT Vũng Tàu	01
52	01	THPT Trần Nguyên Hãn	02
52	01	THPT Đinh Tiên Hoàng	03
52	01	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	04
52	04	THPT Trần Văn Quan	05
52	08	THPT Võ Thị Sáu	06
52	02	THPT Châu Thành	07
52	07	THPT Nguyễn Du	08
52	02	THPT Nguyễn Bình Khiêm	09
52	07	THPT Nguyễn Trãi	10
52	03	THPT Xuyên Mộc	11
52	05	THPT Võ Thị Sáu ( C Đảo)	12
52	01	THPT Nguyễn Huệ	13
52	06	THPT Phú Mỹ	14
52	03	THPTBC Phước Bửu	15
52	03	THPT Hòa Bình	16
52	01	THPT DL Lê Hồng Phong	17
52	04	THPTBC Long Hải	18
52	07	THPT DTNT tỉnh	19
52	07	THPT Ngô Quyền	20
52	03	TTGDTX Xuyên Mộc	21
52	06	THPT Hắc Dịch	22
52	06	THPT Trần Hưng Đạo	23

52	07	THPT Trần Phú	24
52	01	BT VH Cấp 2-3 Nguyễn Thái Học	25
52	02	TTGDTX Bà Rịa	26
52	04	TTGDTX Long Điền	27
52	06	TTGDTX Tân Thành	28
52	07	TTGDTX Châu Đức	29
52	01	TTGDTX-HN Vũng Tàu	30
52	02	TT Hướng nghiệp dạy nghề Bà Rịa	31
52	07	THPT Nguyễn Văn Cừ	32
52	08	Trung tâm GDTX, Huyện Đất Đỏ	34
52	03	THPT Hoà Hội	35
52	04	THPT Trần Quang Khải	36
52	08	THPT Dương Bạch Mai	37
52	05	TT GDTX và hướng nghiệp huyện Côn Đảo	38
52	02	THPT Bà Rịa	39
52	01	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	40
52	01	THCS & THPT Song ngữ	41
52	01	CD nghề Dầu khí	42
52	01	CD nghề Du lịch Vũng Tàu	43
52	08	CD nghề tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu	44
52	01	TC nghề Giao thông vận tải	45
52	06	TC nghề quốc tế Hồng Lam	46
52	01	TC nghề Kinh tế kỹ thuật Công đoàn Bà Rịa- Vũng Tàu	47
52	01	TC Công nghệ thông tin TM. COMPUTER	48

### 53. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH TIỀN GIANG

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
53	01	Sở Giáo dục và Đào tạo	00
53	03	THPT Cái Bè	01
53	03	THPT Phạm Thành Trung	02
53	03	THPT Thiên Hộ Dương	03
53	03	THPT Huỳnh Văn Sâm	04
53	03	THPT Lê Thanh Hiền	05
53	04	THPT Đốc Bình Kiều	06
53	04	THPT Lưu Tấn Phát	07
53	04	THPT Mỹ Phước Tây	08
53	04	THPT Tứ Kiệt	09
53	05	THPT Tân Hiệp	10
53	05	THPT Vĩnh Kim	11
53	05	THPT Dương Diễm	12
53	05	THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	13
53	05	THPT Rạch Gầm-Xoài Mút	14
53	01	THPT Nguyễn Đình Chiểu	15
53	01	THPT Chuyên	16
53	01	THPT TrChn H-ng S <sup>1</sup> o	17
53	01	THPT Êp B <sup>3</sup> 4c	18
53	06	THPT Chì G <sup>1</sup> o	19
53	06	THPT Thñ Khoa Hu©n	20
53	06	THPT TrChn V"n Houì	21
53	07	THPT VŨnh B×nh	22
53	07	THPT Long B×nh	23
53	07	THPT NguyÔn V"n Th×n	24
53	02	THPT Tr--ng SĐnh	25
53	02	THPT Gß C«ng	26
53	08	THPT NguyÔn V"n C«n	27
53	08	THPT Gß C«ng S«ng	28
53	09	THPT T©n Ph-íc	29
53	09	THPT NguyÔn V"n TiÖp	30
53	04	THPT Phan ViÖt Thèng	31

53	02	THPT B×nh S<ng	32
53	06	THPT B×nh Phóc Nhòt	33
53	10	THPT Phó Th'nh	34
53	01	THPT NK Thó dđc thó thao	35
53	01	Trung tđm GDTX Mũ Tho	36
53	02	Trung tđm GDTX TX Gß C<ng	37
53	03	Trung tđm GDTX C, i BÌ	38
53	04	Trung tđm GDTX Cai LỄy	39
53	05	Trung tđm GDTX Ch@u Thụnh	40
53	06	Trung tđm GDTX Chì G'ò	41
53	07	Trung tđm GDTX Gß C<ng T@y	42
53	08	Trung tđm GDTX Gß C<ng S<ng	43
53	09	Trung tđm GDTX T@n Ph-íc	44
53	01	Trung tđm BDKT SHTG	45

#### 54. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH KIÊN GIANG

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
54		Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kiên Giang	00
54	01	THPT Nguyễn Trung Trực	01
54	01	THPT Huỳnh Mẫn Đạt	02
54	01	THPT Nguyễn Hùng Sơn	03
54	01	THPT ISCHOOL Rạch Giá	04
54	01	Trung tâm KTTH HN Tỉnh	05
54	02	THPT Thị Xã Hà Tiên	06
54	03	THPT Kiên Lương	07
54	04	THPT Hòn Đất	08
54	05	THPT Tân Hiệp	09
54	05	THPT BC Tân Hiệp	10
54	05	THPT Thạnh Đông	11
54	06	THPT Châu Thành	12
54	01	THPT Dân Tộc Nội Trú Tỉnh	13
54	07	THPT Giồng Riềng	14
54	08	THPT Gò Quao	15
54	09	THPT An Biên	16
54	10	THPT An Minh	17
54	11	THPT Vĩnh Thuận	18
54	12	THPT Phú Quốc	19
54	12	THPT An Thới	20
54	13	THPT Kiên Hải	21
54	01	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh	22
54	01	Phòng GD Thành phố Rạch Giá	24
54	02	Phòng GD Thị Xã Hà Tiên	25
54	03	Phòng GD Huyện Kiên Lương	26
54	04	Phòng GD Huyện Hòn Đất	27
54	05	Phòng GD Huyện Tân Hiệp	28
54	06	Phòng GD Huyện Châu Thành	29
54	07	Phòng GD Huyện Giồng Riềng	30
54	08	Phòng GD Huyện Gò Quao	31
54	09	Phòng GD Huyện An Biên	32
54	10	Phòng GD Huyện An Minh	33
54	11	Phòng GD Huyện Vĩnh Thuận	34
54	12	Phòng GD Huyện Phú Quốc	35
54	13	Phòng GD Huyện Kiên Hải	36
54	04	THPT Sóc Sơn	38
54	07	THPT Hòa Thuận	39
54	07	THPT Long Thạnh	40
54	01	THPT Tư thực Phó Cơ Điều	41
54	09	THPT Đông Thái	42
54	15	THPT Thoại Ngọc Hầu	43

54	04	THPT Bình Sơn	44
54	05	THPT Cây Dương	45
54	07	THPT Thạnh Lộc	46
54	14	THPT U Minh Thượng	47
54	10	THPT Nguyễn Văn Xiển	48
54	11	THPT Vĩnh Bình Bắc	49
54	01	THPT Ngô Sỹ Liên	50
54	04	THPT Phan Thị Ràng	51
54	07	THPT Hoà Hưng	52
54	08	THPT Định An	53
54	08	THPT Vĩnh Thắng	54
54	10	THPT Vân Khánh	55
54	06	THPT Mong Thọ	56
54	09	THPT Nam Yên	57
54	07	THPT Bàn Tân Định	58
54	08	THPT Vĩnh Hoà Hưng Bắc	59
54	14	Phòng Giáo dục - Đào tạo U Minh Thượng	60
54	04	THPT Nguyễn Hùng Hiệp	61
54	08	THPT Thới Quán	62
54	14	THPT Minh Thuận	63
54	13	THPT Lại Sơn	64
54	05	THPT Thạnh Tây	65
54	03	THPT Ba Hòn	66
54	04	THPT Nam Thái Sơn	67
54	14	THPT Vĩnh Hoà	68
54	15	Phòng Giáo dục - Đào tạo Giang Thành	69
54	01	CĐ Nghề tỉnh Kiên Giang	70

### 55. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
55	01	Sở Giáo dục và Đào tạo TP.Cần Thơ	00
55	01	Thí sinh tự do Cần Thơ	01
55	01	THPT Châu Văn Liêm	02
55	01	THPT Nguyễn Việt Hồng	03
55	01	THPT Phan Ngọc Hiền	04
55	01	THPT Nguyễn Bình Khiêm	06
55	01	THPT Thái Bình Dương	07
55	01	TT GDTX Ninh Kiều	08
55	01	TT Ngoại ngữ - Tin học TP.Cần Thơ	09
55	01	Trung tâm GDTX-KTTH-Hướng nghiệp CT	10
55	01	Phòng Giáo dục và Đào tạo Q.Ninh Kiều	11
55	02	THPT Bùi Hữu Nghĩa	12
55	02	THPT Chuyên Lý Tự Trọng	13
55	02	THPT Trà Nóc	14
55	03	THPT Trần Đại Nghĩa	15
55	02	TT GDTX Bình Thủy	16
55	02	Phòng Giáo dục và Đào tạo Q.Bình Thủy	17
55	03	THPT Nguyễn Việt Dũng	18
55	03	TT GDTX Cái Răng	19
55	03	Phòng Giáo dục và Đào tạo Q.Cái Răng	20
55	04	THPT Lưu Hữu Phước	21
55	04	THPT Thới Long	22
55	04	THPT Kỹ thuật Trần Ngọc Hoàng	23
55	04	Phổ thông Dân tộc Nội trú	24
55	04	THPT Lương Định Của	25
55	04	Trung tâm GDTX-KTTH-Hướng nghiệp Ô Môn	26
55	04	Phòng Giáo dục và Đào tạo Q.Ô Môn	27
55	05	THPT Phan Văn Trị	28

55	05	TT GDTX Phong Điền	29
55	05	Phòng Giáo dục và Đào tạo H.Phong Điền	30
55	09	THPT Thới Lai	31
55	06	THPT Hà Huy Giáp	32
55	09	TTGDTX Thới Lai	33
55	06	Phòng Giáo dục và Đào tạo H.Cờ Đỏ	34
55	07	THPT Thạnh An	35
55	07	TT GDTX Vĩnh Thạnh	37
55	07	Phòng GD và Đào tạo H.Vĩnh Thạnh	38
55	08	THPT Thốt Nốt	39
55	06	THPT Trung An	40
55	08	THPT Thuận Hưng	41
55	08	TT GDTX Thốt Nốt	42
55	08	Phòng Giáo dục và Đào tạo Q.Thốt Nốt	43
55	01	TC Bách Nghệ Cần Thơ	44
55	09	Phòng Giáo dục và Đào tạo H.Thới Lai	45
55	01	TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	46
55	01	TC Kinh tế - Kỹ thuật Nam Trường Sơn TP.Cần Thơ	47
55	07	THPT Vĩnh Thạnh	48
55	01	CD nghề Cần Thơ	50
55	01	CD nghề Việt Mỹ, Phân hiệu Cần Thơ	51
55	01	CD nghề ISPACE, Phân hiệu Cần Thơ	52
55	01	TC nghề Cần Thơ	53
55	01	TC nghề số 9, cơ sở 2	54
55	03	TC nghề Đông Dương	55
55	09	TC nghề Thới Lai	56

#### 56. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BẾN TRE

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
56	00	Sở Giáo dục và Đào tạo	00
56	01	Phòng Giáo dục - Đào tạo Thành phố	01
56	01	THPT Nguyễn Đình Chiểu	02
56	02	Phòng Giáo dục Châu Thành	03
56	02	THPT Trần Văn Ôn	04
56	02	THPT Châu Thành B	05
56	03	Phòng Giáo dục Chợ Lách	06
56	03	THPT Chợ Lách A	07
56	03	THPT Trương Vĩnh Ký	08
56	04	Phòng Giáo dục Mỏ Cây bấc	09
56	09	THPT Cheguevara	10
56	09	THPT An Thới	11
56	05	Phòng Giáo dục Giồng Trôm	13
56	05	THPT Phan Văn Trị	14
56	05	THPT Nguyễn Ngọc Thăng	15
56	06	Phòng Giáo dục Bình Đại	16
56	06	THPT Bình Đại A	17
56	06	THPT Huỳnh Tấn Phát	18
56	07	Phòng Giáo dục Ba Tri	19
56	07	THPT Phan Thanh Giản	20
56	08	Phòng Giáo dục Thạnh Phú	21
56	08	THPT Lê Hoài Đôn	22
56	04	THPT Ngô Văn Cẩn	24
56	06	THPT Lê Quý Đôn	25
56	01	THPT chuyên Bến Tre	30
56	07	THPT Tân Kế	38
56	01	THPT Võ Trường Toản	40
56	09	THPT An Thạnh	42
56	08	THPT Giao Thạnh	43

56	08	THPT Đoàn Thị Điểm	44
56	09	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	46
56	07	THPT Sương Nguyệt Anh	47
56	04	THPT Lê Anh Xuân	48
56	02	THPT Mạc Đĩnh Chi	49
56	01	THPT Hermann Gmeiner	50
56	05	THPT Nguyễn Thị Định	61
56	05	THPT Nguyễn Trãi	63
56	07	THPT Phan Ngọc Tông	64
56	09	Phòng Giáo dục Mỏ Cây nam	65
56	01	THPT Lạc Long Quân	66
56	02	THPT Nguyễn Huệ	67

### 57. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH VĨNH LONG

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
57	01	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long	00
57	01	THPT Lưu Văn Liệt	01
57	01	THPT Nguyễn Thông	02
57	01	THPT Vĩnh Long	03
57	02	THPT Phạm Hùng	04
57	03	THPT Mang Thít	05
57	03	THPT Nguyễn Văn Thiệt	06
57	07	THPT Võ Văn Kiệt	07
57	07	THPT Hiếu Phụng	08
57	04	THPT Bình Minh	09
57	08	THPT Tân Quới	10
57	05	THPT Trần Đại Nghĩa	11
57	05	THPT Long Phú	12
57	06	THPT Trà Ôn	13
57	06	THPT Hựu Thành	14
57	01	THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm	15
57	01	Bổ túc Văn Hoá Tại chức	16
57	02	THPT BC Long Hồ	17
57	05	THPT Tam Bình	18
57	06	THPT Lê Thanh Mừng	19
57	06	THPT Vĩnh Xuân	20
57	04	THPT Hoàng Thái Hiếu	21
57	07	THPT Nguyễn Hiếu Tự	22
57	03	THPT Mỹ Phước	23
57	01	THPT Trưng Vương	24
57	08	THPT Tân Lược	25
57	05	PT. Dân Tộc Nội trú	26
57	05	THPT Phú Thịnh	27
57	05	THPT Phan Văn Hòa	28
57	02	THPT Phú Quới	29
57	06	THPT Hoà Bình	30
57	07	THPT Hiếu Nhơn	31
57	01	TT.GDTX TP.Vĩnh Long	32
57	02	TT.GDTX Huyện Long Hồ	33
57	03	TT.GDTX Huyện Mang Thít	34
57	04	TT.GDTX Huyện Bình Minh	35
57	05	TT.GDTX Huyện Tam Bình	36
57	06	TT.GDTX Huyện Trà Ôn	37
57	07	TT.GDTX Huyện Vũng Liêm	38
57	08	THPT Mỹ Thuận	39
57	08	TT.GDTX Huyện Bình Tân	40
57	02	THPT Hòa Ninh	41
57	01	Trường năng khiếu TDTT	42

**58. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH TRÀ VINH**

<b>Ban tuyển sinh</b>	<b>Mã Quận/huyện</b>	<b>Tên đơn vị đăng ký dự thi</b>	<b>Mã đơn vị ĐKDT</b>
58		Sở Giáo Dục & Đào Tạo tỉnh Trà Vinh	00
58	01	THPT Phạm Thái Bường	01
58	02	THPT Nguyễn Đáng	02
58	02	THPT Nguyễn Văn Hai	03
58	03	THPT Cầu Kè	04
58	04	THPT Tiểu Cần	05
58	05	THPT Vũ Đình Liệu	06
58	06	THPT Trà Cú	07
58	06	THPT Đại An	08
58	07	THPT Dương Quang Đông	09
58	08	THPT Duyên Hải	10
58	01	phổ thông Dân Tộc Nội Trú THPT tỉnh Trà Vinh	11
58	01	THPT Chuyên	12
58	02	Trung Tâm GDTX –HNDN huyện Càng Long	13
58	02	THPT Hồ Thị Nhâm	14
58	02	THPT Tân An	15
58	01	Trung Tâm GDTX –HNDN Thành Phố Trà Vinh	16
58	01	THPT Thành Phố Trà Vinh	17
58	06	THPT Long Hiệp	18
58	04	THPT Cầu Quan	19
58	02	THPT Bùi Hiếu Nghĩa	20
58	05	THPT Hòa Minh	21
58	07	THPT Cầu Ngang A	22
58	07	THPT Cầu Ngang B	23
58	06	THPT Hàm Giang	24
58	03	THPT Phong Phú	25
58	06	THPT Tập Sơn	26
58	05	Trung Tâm GDTX- HNDN huyện Châu Thành	27
58	04	Trung Tâm GDTX- HNDN huyện Tiểu Cần	28
58	08	THPT Long Khánh	29
58	05	THPT Hòa Lợi	30
58	04	THPT Hiếu Từ	31
58	07	THPT Nhị	32
58	06	THPT Đôn Châu	33
58	08	THPT Long Hữu	34
58	03	THPT Tam Ngãi	35
58	03	Trung Tâm GDTX- HNDN huyện Cầu Kè	36
58	07	Trung Tâm GDTX –HNDN Cầu Ngang	37
58	06	Trung Tâm GDTX –HNDN Trà Cú	38
58	01	TC nghề Trà Vinh	39
58		Vãng Lai Trà Vinh	G8

**59. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH SÓC TRĂNG**

<b>Ban tuyển sinh</b>	<b>Mã Quận/huyện</b>	<b>Tên đơn vị đăng ký dự thi</b>	<b>Mã đơn vị ĐKDT</b>
59	01	Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh Sóc Trăng	01
59	01	THPT Hoàng Diệu	02
59	01	THPT Chuyên Nguyễn Thị Minh Khai	03
59	01	THPT Lê Lợi	04
59	01	Trung tâm GDTX tỉnh Sóc Trăng	05
59	01	THPT DTNT Huỳnh Cương	06
59	01	Trung cấp Paly Nam Bộ	07
59	02	THPT Kế Sách	08
59	02	THPT An Lạc Thôn	09

59	02	THPT Phan Văn Hùng	10
59	03	THPT Mỹ Hương	11
59	10	THPT Phú Tâm	12
59	04	THPT Mỹ Xuyên	13
59	04	THPT Văn Ngọc Chính	14
59	06	THPT Lương Đình Của	15
59	11	THPT Lịch Hội Thượng	16
59	06	THPT Đại Ngãi	17
59	05	THPT Trần Văn Bảy	18
59	09	THPT Mai Thanh Thế	19
59	07	THPT Nguyễn Khuyến	20
59	03	THPT Huỳnh Hữu Nghĩa	21
59	08	THPT Đoàn Văn Tổ	22
59	04	THPT Ngọc Tổ	23
59	10	THPT Thuận Hòa	24
59	02	THPT Thiều Văn Chỏi	25
59	09	THPT Lê Văn Tám	26
59	10	THPT An Ninh	27
59	07	THPT Vĩnh Hải	28
59	08	THPT An Thạnh 3	29
59	05	Trung tâm Nghề và GDTX huyện Thạnh trị	30
59	03	Trung tâm Nghề và GDTX huyện Mỹ Tú	31
59	02	Trung tâm Nghề và GDTX huyện Kế Sách	32
59	04	THPT Hòa Tú	33
59	07	Trung tâm GDTX huyện Vĩnh Châu	34
59	10	Trung tâm Nghề và GDTX huyện Châu Thành	35
59	01	THCS&THPT Lê Hồng Phong	36
59	03	THCS&THPT Mỹ Thuận	37
59	05	THCS&THPT Thạnh Tân	38
59	01	Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Sóc Trăng	40
59	02	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Kế Sách	41
59	03	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mỹ Tú	42
59	04	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mỹ Xuyên	43
59	05	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thạnh Trị	44
59	06	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Long Phú	45
59	07	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vĩnh Châu	46
59	08	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cù Lao Dung	47
59	09	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ngã Năm	48
59	10	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành	49
59	11	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Trần Đề	50
59	01	CD nghề Sóc Trăng	39

### 60. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BẠC LIÊU

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
60		Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bạc Liêu	01
60	01	THPT Bạc Liêu	02
60	07	THPT Lê Thị Riêng	03
60	01	THPT Phan Ngọc Hiển	08
60	01	THPT Chuyên Bạc Liêu	09
60	01	Trung tâm GDTX tỉnh Bạc Liêu	10
60	01	THPT Hiệp Thành	21
60	01	Phòng GD&ĐT thành phố Bạc Liêu	22
60	02	THPT Lê Văn Đẩu	04
60	07	THPT Dân tộc nội trú	11
60	02	Trung tâm GDTX Vĩnh Lợi	17
60	02	THPT Vĩnh Hưng	20
60	02	Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Lợi	23
60	03	THPT Ngan Dừa	07

60	03	THPT Ninh Quới	30
60	03	Trung tâm GDTX Hồng Dân	19
60	03	Phòng GD-ĐT huyện Hồng Dân	24
60	04	THPT Giá Rai	05
60	04	THPT Nguyễn Trung Trực	13
60	04	Trung tâm GDTX Giá Rai	16
60	04	Phòng GD&ĐT Giá Rai	25
60	05	THPT Phước Long	06
60	05	THPT Trần Văn Bảy	12
60	05	Trung tâm GDTX huyện Phước Long	15
60	05	Phòng GD-ĐT Phước Long	26
60	06	THPT Điền Hải	14
60	06	Trung tâm GDTX Đông Hải	18
60	06	Phòng GD&ĐT huyện Đông Hải	27
60	06	THPT Gành Hào	29
60	06	THPT Định Thành	28
60	03	THPT Ninh Thạnh Lợi	31
60	07	Phòng GD&ĐT huyện Hòa Bình	32
60	07	TTGDTX huyện Hòa Bình	33
60	01	Trung học Kinh tế - Kỹ thuật Bạc Liêu	34
60	01	TC Văn hóa - Nghệ thuật Bạc Liêu	35
60	01	CĐ Y tế Bạc Liêu	37
60	01	Cao đẳng Nghề Bạc Liêu	36
60	01	TC nghề Bạc Liêu	38

#### 61. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH CÀ MAU

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
61	01	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cà Mau	01
61	01	THPT Hồ Thị Kỳ	02
61	01	THPT Tắc Vân	03
61	02	THPT Thới Bình	04
61	02	THPT Lê Công Nhân	05
61	03	THPT U Minh	06
61	04	THPT Trần Văn Thời	07
61	04	THPT Huỳnh Phi Hùng	08
61	06	THPT Đầm Dơi	09
61	06	THPT Thái Thanh Hoà	10
61	05	THPT Cái Nước	11
61	05	THPT Nguyễn Mai	12
61	09	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	13
61	08	THPT Phan Ngọc Hiền	14
61	01	THPT Cà Mau	15
61	01	THPT Chuyên Phan Ngọc Hiền	16
61	01	TTGDTX Thành phố Cà Mau	17
61	04	THPT Khánh Hưng	18
61	01	PT Dân tộc nội trú	19
61	01	THPT Nguyễn Việt Khải	20
61	04	THPT Sông Đốc	21
61	02	TTGDTX Thới Bình	22
61	03	TTGDTX U Minh	23
61	04	TTGDTX Trần Văn Thời	24
61	05	TTGDTX Cái Nước	25
61	06	TTGDTX Đầm Dơi	26
61	08	TTGDTX Năm Căn	27
61	02	THPT Nguyễn Văn Nguyễn	28
61	05	THPT Phú Hưng	29
61	01	Phổ thông Hermann Gmeiner	30
61	03	THPT Khánh Lâm	31

61	07	Trung tâm GDTX Ngọc Hiến	32
61	09	Trung tâm GDTX Phú Tân	33
61	06	THPT Tân Đức	34
61	07	THPT Viên An	35
61	09	THPT Phú Tân	36
61	01	THPT Chu Văn An	37
61	07	THPT Ngạc Hiôn	38
61	04	THPT Văn Thê Hằng	39
61	01	TC nghề tỉnh Cà Mau	40

## 62. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
62		Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên	00
62	01	THPT thành phố Điện Biên Phủ	01
62	01	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	02
62	01	THPT Phan Đình Giót	03
62	01	THPT DT Nội Trú Tĩnh	04
62	01	Trung Tâm GDTX Tỉnh	05
62	01	Phòng GD&ĐT TP Điện Biên Phủ	06
62	02	THPT TX Mường Lay	07
62	02	Phòng GD&ĐT TX Mường Lay	08
62	03	THPT Huyện Điện Biên	09
62	03	THPT Thanh Chấn	10
62	03	Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên	11
62	04	THPT Tuần Giáo	12
62	09	THPT Mường Ảng	13
62	04	Phòng GD&ĐT huyện Tuần Giáo	14
62	05	THPT Mường Chà	15
62	05	Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà	16
62	06	THPT Tủa Chùa	17
62	06	Phòng GD&ĐT huyện Tủa Chùa	18
62	07	THPT Trần Can	19
62	07	Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên Đông	20
62	08	Phòng GD&ĐT huyện Mường Nhé	21
62	03	THPT Mường Nhà	22
62	07	THPT Mường Luân	23
62	03	THPT Nà Tấu	24
62	09	THPT Búng Lao	25
62	07	Trung tâm GDTX huyện Điện Biên Đông	26
62	03	Trung tâm GDTX huyện Điện Biên	27
62	05	Trung tâm GDTX huyện Mường Chà	28
62	06	Trung tâm GDTX huyện Tủa Chùa	29
62	04	Trung tâm GDTX huyện Tuần Giáo	30
62	08	THPT Huyện Mường Nhé	31
62	09	Phòng GD&ĐT Huyện Mường Ảng	32
62	04	THPT Mùn Chung	33
62	09	Trung tâm GDTX Mường Ảng	34
62	08	THPT Chà Càng	35
62	06	THPT Tả Sìn Thàng	36
62	08	Trung tâm GDTX Huyện Mường Nhé	37
62	01	Trường Dạy nghề Tỉnh Điện Biên	38

## 63. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
63	01	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông	00
63	01	THPT Chu Văn An	01

63	01	THPT Dân tộc nội trú tỉnh	02
63	02	THPT Phạm Văn Đồng	03
63	02	THPT Nguyễn Tất Thành	04
63	05	THPT Đắk Song	05
63	03	THPT Đắk Mil	06
63	03	THPT Trần Hưng Đạo	07
63	04	THPT Phan Chu Trinh	08
63	06	THPT Krông Nô	09
63	02	Trung tâm GDTX Đắk Rlấp	10
63	03	Trung tâm GDTX Đắk Mil	11
63	06	Trung tâm GDTX Krông Nô	12
63	04	Trung tâm GDTX Cư Jút	13
63	04	THPT Phan Bội Châu	14
63	03	THPT Quang Trung	15
63	06	THPT Hùng Vương	16
63	02	THPT Chinh	17
63	07	THPT Lê Quý Đôn	18
63	04	THPT Nguyễn Bình Khiêm	19
63	05	Trung tâm GDTX Đắk Song	20
63	06	THPT Trần Phú	21
63	01	THPT Gia Nghĩa	22
63	07	THPT Đắk Glong	23
63	07	Trung tâm GDTX tỉnh Đắk Nông	24
63	05	THPT Phan Đình Phùng	25
63	04	THPT Đào Duy Từ	26
63	03	THPT Nguyễn Du	27
63	01	TC Nghề Đắk Nông	28

#### 64. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HẬU GIANG

Ban tuyển sinh	Mã Quận/huyện	Tên đơn vị đăng ký dự thi	Mã đơn vị ĐKDT
64	01	Sở GD và ĐT Hậu Giang	01
64	01	THPT Vị Thanh	02
64	02	THPT Vị Thủy	04
64	03	THPT Long Mỹ	05
64	03	THPT Tây Đô	06
64	04	THPT Lương Thế Vinh	09
64	04	THPT Cây Dương	10
64	07	THPT Nguyễn Minh Quang	11
64	05	THPT Ngã Sáu	12
64	06	THPT Tâm Vu 1	13
64	06	THPT Tâm Vu 2	14
64	06	THPT Tâm Vu 3	15
64	04	THPT Tân Long	17
64	01	Phòng Giáo dục thành phố Vị Thanh	18
64	02	Phòng Giáo dục Huyện Vị Thủy	19
64	03	Phòng Giáo dục Huyện Long Mỹ	20
64	04	Phòng Giáo dục Huyện Phụng Hiệp	21
64	05	Phòng Giáo dục Huyện Châu Thành	22
64	06	Phòng Giáo dục Huyện Châu Thành A	23
64	07	Phòng Giáo dục Thị xã Ngã Bảy	24
64	03	Phổ thông Dân tộc nội trú	25
64	03	THPT Tân Phú	26
64	02	THPT Lê Hồng Phong	27
64	01	THPT Chiêm Thành Tân	28
64	01	TT GDTX thành phố Vị Thanh	29
64	02	TT GDTX huyện Vị Thủy	30
64	03	TT GDTX huyện Long Mỹ	31
64	04	TT GDTX huyện Phụng Hiệp	32

64	05	TT GDTX huyện Châu Thành	33
64	06	TT GDTX huyện Châu Thành A	34
64	07	TT GDTX thị xã Ngã Bảy	35
64	04	THPT Hòa An	36
64	03	THPT Lương Tâm	37
64	05	THPT Phú Hữu	38
64	01	THPT chuyên Vị Thanh	39
64	07	THPT Lê Quý Đôn	40
64	06	THPT Trường Long Tây	41